PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TƯ
Số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01/11/2010 ban hành Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật - Thông tin, trình độ đại học và cao đẳng

(Tiếp theo Công báo số 698 + 699)

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Đồ họa (Graphic)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Đồ họa trình độ đại học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đồ họa để có khả năng thiết kế, quảng cáo, sáng tác những tác phẩm thuộc lĩnh vực đồ họa; có khả năng nghiên cứu và giảng dạy đồ họa tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp, nắm vững đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức về nghệ thuật tạo hình, cũng như những kiến thức cơ bản về đồ họa và có khả năng tự học, tự nghiên cứu.

2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng, kỹ thuật về sáng tác các tác phẩm đồ họa; có khả năng tư duy, phát triển, thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ đồ họa.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 258 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (5 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết).

- Thời gian đào tạo: 5 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	50	20	70
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	100	88	188
- Kiến thức cơ sở ngành	29		
- Kiến thức ngành	41		
- Thực tập nghề nghiệp	15		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	15		
2.3. Tổng khối lượng	150	108	258

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 50 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4

4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Mỹ học đại cương	3
9	Nghệ thuật học đại cương	3
10	Mỹ thuật học	3
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
12	Giáo dục học đại cương	3
13	Giáo dục thể chất	5
14	Giáo dục quốc phòng - an ninh	165 tiết

* Chưa tính học phần 13 và 14.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 100 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành 29 đvht

1	Lịch sử mỹ thuật Thế giới 1	3
2	Lịch sử mỹ thuật Thế giới 2	3
3	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	4
4	Giải phẫu tạo hình 1	3
5	Giải phẫu tạo hình 2	3
6	Luật xa gần	4
7	Đạc họa	2
8	Nguyên lý thị giác	3
9	Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam	2
10	Điêu khắc	2

1.2.2. Kiến thức ngành 41 đvht

1	Hình họa 1	4
2	Hình họa 2	4
3	Hình họa 3	4

4	Hình họa 4	4
5	Hình họa 5	5
6	Hình họa 6	5
7	Hình họa 7	5
8	Cơ sở tạo hình 1	3
9	Cơ sở tạo hình 2	3
10	Cơ sở tạo hình 3	4

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 15 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 15 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; sự biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của các vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên đã học chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần này phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, còn giúp sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.8. Mỹ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống và tương đối toàn diện về Mỹ học, giúp người học có ý thức và khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống, cho bản thân và cho nghệ thuật.

2.9. Nghệ thuật học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nguồn gốc nghệ thuật, đặc thù của các loại hình nghệ thuật và một số thông tin về nghệ thuật của nhân loại. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có những hiểu biết, ứng dụng vào học tập cũng như trong cuộc sống.

2.10. Mỹ thuật học: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Mỹ học đại cương

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng phân tích, xử lý, nắm bắt các yếu tố biểu đạt của ngôn ngữ nghệ thuật tạo hình: đường nét, mảng, hình, màu sắc, không gian, khối, và sự chuyển động, bố cục; các nguyên lý - yếu tố tạo hình; sự kết hợp giữa nội dung ý tưởng và các hình thức biểu đạt.

2.11. Phương pháp nghiên cứu khoa học: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học. Qua đó, sinh viên có thể nắm được phương pháp trình bày một báo cáo khoa học, viết một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập.

2.12. Giáo dục học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những vấn đề chung của Giáo dục học: chức năng của giáo dục, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu giáo dục; hệ thống giáo dục quốc dân; những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học, nguyên tắc dạy học; nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; những lý luận về quản lý trường học: nội dung và phương pháp quản lý; vai trò của Hiệu trưởng, vai trò của giáo viên, vai trò của tập thể sinh viên.

2.13. Giáo dục thể chất: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.14. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 165 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.15. Lịch sử mỹ thuật thế giới 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức hệ thống về lịch sử mỹ thuật thế giới; thành tựu và đặc điểm của mỹ thuật thời nguyên thủy, thời cổ đại và thời trung cổ.

2.16. Lịch sử mỹ thuật thế giới 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Lịch sử mỹ thuật thế giới 1

- Nội dung: những kiến thức hệ thống về lịch sử mỹ thuật thế giới; thành tựu và đặc điểm của mỹ thuật thời cận đại, hiện đại và một số nền mỹ thuật phương Đông như: Trung Hoa, Ấn Độ, Nhật Bản.

2.17. Lịch sử mỹ thuật Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam thông qua việc giới thiệu bối cảnh lịch sử, thành tựu nghệ thuật của các giai đoạn như: mỹ thuật thời nguyên thủy, thời phong kiến, thời Pháp thuộc và từ Cách mạng tháng 8 đến nay; từ đó nêu bật đặc điểm và truyền thống nghệ thuật của dân tộc Việt Nam.

2.18. Giải phẫu tạo hình 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về chức năng, cấu tạo, cấu trúc, hình thái, đặc điểm của bộ xương và hệ cơ; nghiên cứu về tỷ lệ cơ thể người, đầu người và phần thân người.

2.19. Giải phẫu tạo hình 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình 1

- Nội dung: những kiến thức về nghiên cứu tỷ lệ, cấu trúc hệ cơ, xương chi trên, xương chi dưới; nghiên cứu hệ vận động của cơ thể.

2.20. Luật xa gần: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về luật phối cảnh và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng. Thông qua đó, sinh viên có cái nhìn chính xác, khoa học trong không gian tự nhiên cũng như không gian của các tác phẩm, tạo điều kiện để sinh viên học tốt môn học sáng tác cũng như các môn học khác.

2.21. Đạc họa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phương pháp đo đạc, cách rút tỷ lệ, kỹ thuật vẽ các bản vẽ kiến trúc như: mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng và bản vẽ cấu tạo. Thông qua đó, sinh viên học tập được những giá trị nghệ thuật của các công trình kiến trúc cổ.

2.22. Nguyên lý thị giác: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về nghệ thuật thị giác, bao gồm các nguyên lý của thị giác thể hiện qua các dạng vật chất như điểm, nét, hình, mảng, màu sắc… (đề cập tới từng yếu tố thị giác). Qua đó, giúp sinh viên hiểu sâu thêm về các nguyên tắc và quy luật bố cục và hiệu ứng mang lại của các nguyên tắc này tác động đến thị giác người xem.

2.23. Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về một số di tích hoặc di vật tiêu biểu để nhận biết những nét độc đáo, điển hình của nghệ thuật cổ Việt Nam; từ đó, sinh viên biết học tập những vốn quý trong nghệ thuật cổ để áp dụng vào các bài học khác.

2.24. Điêu khắc: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về đặc trưng của ngôn ngữ tạo hình ba chiều của nghệ thuật điêu khắc; nhận biết quy trình thể hiện từ mẫu thật. Qua đó, sinh viên hiểu biết ngôn ngữ tạo hình của khối và chất trong không gian với chất liệu cơ bản là đất sét.

2.25. Hình họa 1: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: sinh viên có trình độ tương đương trung cấp mỹ thuật

- Nội dung: những kiến thức cơ bản để vẽ hình họa nghiên cứu tượng đầu người: tượng phác mảng, xương sọ, lột da, chân dung nam, nữ; giúp cho sinh viên nắm bắt được phương pháp nghiên cứu đối tượng bằng chất liệu bút chì.

2.26. Hình họa 2: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 1

- Nội dung: những kiến thức để vẽ nghiên cứu chân dung mẫu người thật bằng chất liệu đen trắng; giúp sinh viên luyện tập khả năng phân tích, diễn tả các đối tượng cụ thể. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng bút chì, bút sắt khi vẽ hình.

2.27. Hình họa 3: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 2

- Nội dung: những kiến thức để vẽ nghiên cứu mẫu người bán thân bằng chất liệu đen trắng và màu. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng dựng hình, phân tích hình khối, tỷ lệ, màu sắc, hòa sắc của cơ thể người trong không gian.

2.28. Hình họa 4: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 3

- Nội dung: những kiến thức để vẽ mẫu người toàn thân (khỏa thân hoặc mặc quần áo); giúp sinh viên nắm được tỷ lệ, cấu trúc cơ thể toàn thân người với các dáng khác nhau. Thông qua việc diễn tả ánh sáng, chất và không gian, sinh viên nắm bắt được các phương pháp sử dụng chất liệu màu và đen trắng khi diễn tả con người khỏa thân và con người mặc quần áo trong không gian.

2.29. Hình họa 5: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 4

- Nội dung: những kiến thức để vẽ mẫu người toàn thân (khỏa thân hoặc mặc quần áo); giúp sinh viên nghiên cứu sâu hơn về cơ thể con người, chú ý tới đặc điểm, tỷ lệ, độ đậm nhạt, ánh sáng và không gian toàn bộ, biết lược bỏ những chi tiết không cần thiết, tập trung diễn tả những hình khối chính, điển hình của người mẫu.

2.30. Hình họa 6: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 5

- Nội dung: những kiến thức để nghiên cứu vẽ mẫu người khỏa thân hoặc mặc quần áo với các tư thế và động tác phức tạp bằng chất liệu đen trắng và màu. Mỗi tư thế được bố trí điều kiện ánh sáng thay đổi khác nhau nhằm nâng cao kỹ năng nghiên cứu, phân tích và diễn đạt tương quan sáng tối giữa đối tượng và không gian.

2.31. Hình họa 7: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 6

- Nội dung: những kiến thức để nghiên cứu vẽ mẫu đôi nam, đôi nữ toàn thân khỏa thân hoặc mặc quần áo bằng chất liệu đen trắng và màu. Trên cơ sở đó, sinh viên sử dụng chất liệu để diễn tả tỷ lệ, hình khối, ánh sáng tương quan giữa hai đối tượng trong một không gian tổng thể. Sinh viên có thể sử dụng nhiều phương pháp diễn tả để thực hiện ý tưởng tạo hình của mình.

2.32. Cơ sở tạo hình 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về các phương pháp nghiên cứu thiên nhiên qua các bài tập ghi chép và cách điệu hoa lá, động vật; các nguyên tắc trang trí cơ bản, các hình thức và phương pháp thể hiện trang trí; các dạng bố cục trang trí cơ bản (hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác, đa giác...).

2.33. Cơ sở tạo hình 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở tạo hình 1

- Nội dung: những kiến thức về trang trí đường diềm, thảm, vải hoa, giấy gói...; quy trình và phương pháp thực hiện các bài tập trang trí; những kiến thức về chữ, các loại/kiểu (font) chữ, nguyên tắc thiết kế chữ, cách trình bày chữ.

2.34. Cơ sở tạo hình 3: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở tạo hình 2

- Nội dung: những kiến thức về các loại hình trang trí tranh cổ động, tranh quảng cáo, tranh trang trí; nguyên tắc và đặc trưng ngôn ngữ tạo hình của tranh cổ động, tranh quảng cáo, tranh trang trí; quy trình phương pháp sáng tác tranh cổ động, tranh quảng cáo, tranh trang trí.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

1.3. Các học phần được thiết kế theo đơn vị học trình (đvht). Mỗi đơn vị học trình bằng 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết thực tập.

1.4. Chương trình khung trình độ đại học ngành Đồ họa được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

2.1. Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Phần kiến thức giáo dục đại cương: 20 đvht

- Phần kiến thức ngành: 88 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu chuyên ngành tự chọn, gồm các chuyên ngành: Đồ họa vẽ tay; Đồ họa in ấn… Chuyên ngành có khối lượng kiến thức tối thiểu: 25 đvht.

3. Đánh giá, tổ chức thực tập, thi tốt nghiệp

- Sau mỗi học phần đều có nhận xét đánh giá và chấm điểm theo thang điểm 10.

- Điểm của các học phần được tích lũy thành điểm trung bình của từng năm học để xếp loại học tập, xét học bổng hàng năm và được tích lũy trong toàn khóa để xếp loại tốt nghiệp.

- Thực tập nghề nghiệp: Giúp sinh viên có điều kiện tiếp cận với thực tế cuộc sống; ứng dụng những kiến thức đã học vào việc ghi chép thực tế; rèn luyện khả năng ký họa, khả năng ghi chép bằng cái nhìn, ngôn ngữ đồ họa, phản ánh một cách cơ bản về đặc trưng ngôn ngữ đồ họa thông qua các chất liệu: bút chì, bút sắt, mực nho, màu nước, bột màu...

- Thi tốt nghiệp: sáng tác một bộ gồm hai tác phẩm đồ họa (phác thảo phải được Hội đồng thông qua; kích thước, chất liệu do Hội đồng quy định) và khóa luận tốt nghiệp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam
(Ethnic minorities culture of Viet Nam)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam trình độ đại học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam để nghiên cứu, bảo tồn, tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, yêu nghề; nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn; đặc điểm phong tục tập quán, tâm lý, văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; phương pháp tổ chức, quản lý các hoạt động của ngành.

2.3. Kỹ năng

Có khả năng nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; có phương pháp tổ chức, quản lý các hoạt động của ngành.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 198 đơn vị học trình (đvht) chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (5 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết).

- Thời gian đào tạo: 4 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	48	22	70
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	74	54	128
- Kiến thức cơ sở ngành	26		
- Kiến thức ngành	28		
- Thực tập	10		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	10		
2.3. Tổng khối lượng	122	76	198

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 48 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Mỹ học đại cương	3
9	Văn hóa học đại cương	2
10	Tâm lý học đại cương	3

11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
12	Xã hội học đại cương	3
13	Giáo dục thể chất	5
14	Giáo dục quốc phòng - an ninh	165 tiết

* Chưa kể học phần 13 và 14

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 74 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành 26 đvht

1	Dân tộc học đại cương	3
2	Địa văn hóa các dân tộc Việt Nam	2
3	Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	3
4	Âm nhạc học đại cương	2
5	Sân khấu học đại cương	2
6	Múa đại cương	2
7	Mỹ thuật học đại cương	2
8	Tôn giáo và tín ngưỡng	3
9	Văn hóa dân gian	3
10	Văn hóa gia đình	4

1.2.2. Kiến thức ngành 28 đvht

1	Phương pháp điền dã dân tộc học	2
2	Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Bắc Bộ	4
3	Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Trung bộ và Tây Nguyên	4
4	Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Nam Bộ	3
5	Quản lý nhà nước về Văn hóa	3
6	Tổ chức các sự kiện văn hóa vùng dân tộc thiểu số	4
7	Công tác dân vận	3
8	Tổ chức và quản lý hoạt động du lịch	3
9	Xây dựng và quản lý các dự án văn hóa	2

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 10 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 10 đvht

2. Mô tả các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích các nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển qua các giai đoạn lịch sử; những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên đã học chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, còn giúp sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.8. Mỹ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và tương đối toàn diện về đời sống thẩm mỹ, khả năng đánh giá, cảm thụ, sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống và nghệ thuật.

2.9. Văn hóa học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung:

+ Khái niệm văn hóa và văn hóa học.

+ Các thành tố của văn hóa.

+ Đặc điểm của văn hóa.

+ Sự hình thành và phát triển của văn hóa.

+ Giao lưu và tiếp biến văn hóa, sự hội nhập văn hóa trong thời đại hiện nay.

+ Vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội.

2.10. Tâm lý học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về hai nhóm kiến thức: tâm lý học đại cương và tâm lý học xã hội có ảnh hưởng hoặc tác động đến sự sáng tạo các giá trị văn hóa, bao gồm: những kiến thức cơ bản về các quy luật chung trong sự hình thành, phát triển và vận hành của tâm lý con người; sự vận dụng các quy luật đó vào việc giáo dục, phát triển con người toàn diện. Trong mối tương quan với các điều kiện tự nhiên và xã hội, những vấn đề cơ bản của tâm lý cá nhân và cộng đồng sẽ tạo nên sự khác biệt của tâm lý học tộc người; từ đó, giúp sinh viên hiểu thêm về những tiền đề văn hóa xã hội, hình thành sắc thái văn hóa tộc người.

2.11. Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn nói riêng; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có thể vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học chung trong lĩnh vực nghiên cứu nhân học xã hội, nhân học văn hóa.

2.12. Xã hội học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: khái quát lịch sử hình thành, phát triển khoa học Xã hội học; đối tượng, phương pháp nghiên cứu Xã hội học.

2.13. Giáo dục thể chất: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.14. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 165 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.15. Dân tộc học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những cơ sở lý luận về sự hình thành và chia tách các đại chủng, các nhóm tộc người trên thế giới và khu vực; đặc điểm nhân chủng, ngôn ngữ, văn hóa của các nhóm tộc người trên thế giới và Đông Nam Á, xu hướng nghiên cứu về các tộc người hiện nay.

2.16. Địa văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: quan hệ giữa môi trường địa lý tự nhiên đất đai, khí hậu, sông, núi với con người sống trong môi trường địa lý đó; sự hình thành các loại hình văn hóa: văn hóa trồng trọt, văn hóa chăn nuôi, văn hóa chài lưới; sự hình thành và phát triển địa văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam.

2.17. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Dân tộc học đại cương

- Nội dung: nguồn gốc tộc người, cấu tạo thành phần và sự phân bố các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam; những đặc điểm về hoạt động kinh tế, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần và văn hóa xã hội của các nhóm ngôn ngữ tộc người: Việt - Mường, Tày - Thái, Môn - Khmer, Tai - Kađai, Tạng - Miến, Mông - Dao, Hán, Nam Đảo.

2.18. Âm nhạc học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lý thuyết và lịch sử âm nhạc; các trường phái và phong cách âm nhạc, các khái niệm cụ thể như hòa thanh, phối khí, tổng phổ, hợp xướng, âm nhạc dân gian, âm nhạc hiện đại, thính phòng, giao hưởng, âm nhạc đại chúng: Pop, Rock,...

2.19. Sân khấu học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành và lịch sử sân khấu, những đặc điểm cơ bản của sân khấu chuyên nghiệp và không chuyên, yêu cầu của sân khấu thông tin, các vấn đề cơ bản về nghệ thuật biểu diễn.

2.20. Múa đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những khái niệm và kiến thức cơ bản về lịch sử múa, lý thuyết về nguồn gốc múa, đặc trưng ngôn ngữ múa, sự khác biệt giữa múa dân gian và múa hiện đại...

2.21. Mỹ thuật học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng phân tích, xử lý, nắm bắt các yếu tố biểu đạt của ngôn ngữ nghệ thuật tạo hình: đường nét, mảng, hình, màu sắc, không gian, khối và sự chuyển động, bố cục; các nguyên lý - yếu tố tạo thành, sự kết hợp giữa nội dung ý tưởng và các hình thức biểu đạt.

2.22. Tôn giáo và tín ngưỡng: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về bản chất của các tôn giáo và tín ngưỡng, vai trò và ý nghĩa của tôn giáo - tín ngưỡng trong đời sống của con người. Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về các tôn giáo lớn trên thế giới có ảnh hưởng vào Việt Nam cũng như cơ sở ra đời của những tín ngưỡng bản địa, từ đó làm rõ một số biến đổi của các tôn giáo chính thống khi kết hợp với các tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam.

2.23. Văn hóa dân gian: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những vấn đề trong thuật ngữ, những tiền đề văn hóa xã hội hình thành và chi phối văn hóa dân gian Việt Nam; các thành tố cơ bản của văn hóa dân gian của tộc người chủ thể như: nghệ thuật tạo hình dân gian, nghệ thuật biểu diễn dân gian, các yếu tố khác như tâm thức dân gian, ứng xử dân gian. Trên cơ sở đó, nhấn mạnh và so sánh với văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam.

2.24. Văn hóa gia đình: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tôn giáo và tín ngưỡng, Văn hóa dân gian

- Nội dung:

+ Những vấn đề lý luận chung về gia đình như: bản chất, nguồn gốc, chức năng, vai trò và ý nghĩa của gia đình trong đời sống của con người; lịch sử hình thành và các hình thái gia đình trong lịch sử...

+ Những nét cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam.

+ Thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lý để thực hiện.

2.25. Phương pháp điền dã dân tộc học: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về quy trình thu thập, phân loại, thẩm định, đánh giá tư liệu điền dã; kỹ thuật phỏng vấn, kiêng kỵ và tiếp cận của người dân tộc thiểu số; sử dụng các chương trình xử lý số liệu, xây dựng phương án và báo cáo điền dã.

2.26. Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Bắc bộ: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Bắc bộ trong mối quan hệ với những tiền đề văn hóa xã hội của khu vực, bao gồm: phương thức mưu sinh, chữ viết, văn học nghệ thuật, tôn giáo tín ngưỡng, phong tục tập quán; sự biến đổi và giao lưu văn hóa vùng, ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa và văn hóa của người Kinh, việc bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Bắc bộ. Nội dung môn học bao gồm hai trọng tâm chính là vùng Đông Bắc và Tây Bắc.

2.27. Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Trung bộ và Tây Nguyên: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về văn hóa các dân tộc vùng Trung bộ và Tây Nguyên gắn với các điều kiện môi trường địa lý đặc thù: đồng bằng hẹp, duyên hải dài, có nhiều cửa sông, đầm phá, cao nguyên rộng lớn; những nét văn hóa tiêu biểu của các dân tộc: Chăm, Ra Glai, Cor, Vân Kiều, Ê đê, Mơ nông, Ba na,... với các đặc trưng: tháp, nhà rông, cố đô, phố cổ, khu di tích Mỹ Sơn, văn hóa cồng chiêng, lễ bỏ mả và các văn hóa truyền miệng, nhà rông, phong tục tập quán...; mối quan hệ gắn bó giữa các tộc người cũng như sự khác biệt của từng nhóm văn hóa. Nội dung môn học bao gồm hai trọng tâm chính là vùng Trung, Nam Trung bộ và Trường Sơn - Tây Nguyên.

2.28. Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Nam Bộ: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Nam bộ gắn liền với điều kiện môi trường, địa lý đặc thù Nam bộ như đồng bằng, kênh rạch, sông, biển, với hai mùa: mưa và khô; những nét văn hóa tiêu biểu của các dân tộc Khmer, Chăm, Hoa ở vùng nông thôn đồng bằng Nam bộ: văn hóa chùa và văn hóa kênh rạch, sông, nước, biển.

2.29. Quản lý nhà nước về văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức khái quát về khoa học quản lý, lược sử công tác quản lý văn hóa và quan điểm của Đảng, Nhà nước về quản lý văn hóa trên các lĩnh vực hoạt động cụ thể, bao gồm: nội dung, công cụ, phương pháp quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm,... Công cụ pháp lý để thực hiện quản lý bao gồm: Luật Di sản, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Báo chí... và những văn bản quy định khác. Đây là học phần cơ bản xác định nguyên tắc và công việc của người quản lý văn hóa tại cơ sở.

2.30. Tổ chức các sự kiện văn hóa vùng dân tộc thiểu số: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Quản lý nhà nước về văn hóa

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về đặc trưng của các loại sự kiện văn hóa theo các tiêu chí phân loại cụ thể như: quy mô sự kiện, tính chất sự kiện, thời gian và đối tượng tổ chức sự kiện; những nguyên tắc, phương pháp tổ chức các loại sự kiện; các công việc của người tổ chức sự kiện, các kỹ năng của người triển khai, thực hiện; những điểm khác biệt trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa ở vùng dân tộc thiểu số với các vùng khác. Trên cơ sở đó, sinh viên thực hành xây dựng các chương trình cụ thể cho các loại sự kiện tiêu biểu ở vùng dân tộc thiểu số.

2.31. Công tác dân vận: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng giao tiếp với cộng đồng, tâm lý tiếp nhận, khả năng vận động, thuyết phục và hòa giải, nghệ thuật diễn giảng và dẫn chương trình, xử lý tình huống giao tiếp, những vấn đề cần chú ý khi giao tiếp với cộng đồng dân tộc thiểu số.

2.32. Tổ chức và quản lý các hoạt động du lịch: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về đặc thù của hoạt động du lịch và hoạt động du lịch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; những nguyên tắc và

phương pháp thiết kế, tổ chức tuyến điểm du lịch vùng dân tộc thiểu số; hướng dẫn và quản lý hoạt động của các điểm du lịch vùng dân tộc thiểu số; hướng dẫn và quản lý hoạt động của các điểm du lịch; thực hành thiết kế các chương trình du lịch gắn với các cộng đồng dân tộc thiểu số.

2.33. Xây dựng và quản lý dự án văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và quy trình xây dựng dự án; hướng dẫn việc quản lý tiến độ, kiểm tra đánh giá hiệu quả dự án; thực hành xây dựng một số dự án văn hóa nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

2.1. Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 22 đvht

- Kiến thức ngành: 54 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu một số học phần tự chọn

2.2.1. Cơ sở nhân học (anthropology): 4 đvht

Nội dung: những cơ sở lý luận về nhân học, các trường phái nghiên cứu nhân học trên thế giới, những nội dung nghiên cứu cơ bản của nhân học như: nhân học

khảo cổ, nhân học ngôn ngữ, nhân học văn hóa, nhân học tộc người, nhân học phát triển, nhân học ứng dụng... Môn học đi sâu vào nhân học văn hóa.

2.2.2. Đại cương Khảo cổ học: 3 đvht

Nội dung: những kiến thức về văn hóa khảo cổ học từ đồ đá cũ, đồ đá giữa, đồ đá mới sang đồ đồng và đồ sắt. Cung cấp cho sinh viên kiến thức để nhận diện các hiện vật khảo cổ cụ thể; đánh giá sơ bộ những hiện vật khảo cổ lộ thiên hoặc được phát hiện trên các công trường xây dựng; sưu tầm, bảo tồn, những hiện vật, di tích khảo cổ mới được phát hiện ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2.3. Ngôn ngữ học tộc người: 3 đvht

Nội dung: những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp....; sự hình thành các nhóm ngôn ngữ Việt Nam: nhóm Việt - Mường, nhóm Tày - Thái, nhóm Mông - Khơme, nhóm KaĐai, nhóm Mông - Dao, nhóm Tạng - Miến, nhóm Hán, nhóm Nam đảo; đặc điểm và quan hệ giữa các nhóm ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc; chính sách bảo tồn và truyền dạy ngôn ngữ các tộc người của Đảng.

2.2.4. Quản trị văn phòng và lưu trữ: 3 đvht

Nội dung: những kiến thức về các công việc cơ bản của chuyên viên và quản trị văn phòng như tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan quản lý cấp trên, xử lý kiến nghị của cơ quan hành chính cấp dưới, lập kế hoạch công tác, tổ chức hội nghị cơ quan...; những yêu cầu cơ bản của việc xây dựng các loại văn bản hành chính như: tờ trình, công văn, kế hoạch, báo cáo, đề án, dự án, quy hoạch...; những quy định về nguyên tắc và nghiệp vụ lưu trữ.

2.2.5. Bảo tồn di sản văn hóa: 3 đvht

Nội dung: những kiến thức, khái niệm, công ước quốc tế về văn hóa vật thể và phi vật thể; quy luật vận động của di sản trong các thời điểm lịch sử; quản lý di sản văn hóa; các phương pháp sưu tầm sản phẩm văn hóa vật thể và phi vật thể; những kỹ năng bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của cộng đồng.

2.2.6. Giới thiệu chuyên ngành tự chọn, gồm các chuyên ngành: Quản lý nhà nước về văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Dân tộc học; Tổ chức các hoạt động văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Ngôn ngữ và văn hóa Thái; Ngôn ngữ và văn hóa Hán. Mỗi chuyên ngành có khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 đvht.

3. Thực tập nghề nghiệp

Trong toàn bộ khóa học sinh viên đi thực tập 2 đợt:

- Đợt 1: Thực tập giữa khóa (dạng kiến tập)

Thời gian: 7 tuần vào cuối học kỳ VI (năm thứ 3)

- Đợt 2: Thực tập tốt nghiệp

Thời gian: 12 tuần vào học kỳ VIII (năm thứ 4).

4. Khóa luận tốt nghiệp: được thực hiện ở học kỳ 8, các sinh viên có đủ điều kiện viết khóa luận sẽ đăng ký đề tài khóa luận tốt nghiệp. Nội dung khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương đã được hội đồng thông qua. Sinh viên bảo vệ trước hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản lý Văn hóa (Cultural Management)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa trình độ đại học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quản lý văn hóa để quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước, đáp ứng nhu cầu xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, yêu nghề, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn; khoa học quản lý trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

2.3. Kỹ năng

- Có kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa
- Có kỹ năng tổ chức, điều hành các tổ chức và hoạt động văn hóa nghệ thuật.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 198 đvht, chưa kể phần nội dung giáo dục thể chất (5 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết).
- Thời gian đào tạo: 4 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	50	20	70
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	73	55	128
- Kiến thức cơ sở ngành	27		
- Kiến thức ngành	26		
- Thực tập nghề nghiệp	10		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	10		
2.3. Tổng khối lượng	123	75	198

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 50 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Văn hóa học đại cương	2
9	Xã hội học đại cương	3
10	Tâm lý học đại cương	3
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
12	Dân tộc học đại cương	2

13	Mỹ học đại cương	3
14	Giáo dục thể chất	5
15	Giáo dục quốc phòng - an ninh	165 tiết

* Chưa tính học phần số 14 và 15.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 73 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành 27 đvht

1	Mỹ thuật học đại cương	3
2	Âm nhạc học đại cương	3
3	Sân khấu học đại cương	3
4	Múa đại cương	2
5	Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa	4
6	Văn hóa dân gian Việt Nam	3
7	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	2
8	Quản lý nhà nước về văn hóa	3
9	Văn hóa gia đình	4

1.2.2. Kiến thức ngành 26 đvht

1	Chính sách văn hóa	3
2	Công nghiệp văn hóa	3
3	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	3
4	Marketing văn hóa nghệ thuật	4
5	Xây dựng văn hóa cộng đồng	2
6	Quản lý các thiết chế văn hóa	5
7	Quản lý lễ hội và sự kiện	3
8	Quản lý di sản văn hóa	3

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 10 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 10 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển qua các giai đoạn lịch sử. Trình bày biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu trình độ Intermediate Level là điều kiện đầu ra đối với sinh viên sau khi kết thúc học phần.

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, còn giúp sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.8. Văn hóa học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung:

+ Khái niệm văn hóa và Văn hóa học.

+ Các thành tố của văn hóa.

+ Đặc điểm của văn hóa.

+ Sự hình thành và phát triển của văn hóa.

+ Giao lưu và tiếp biến văn hóa, sự hội nhập văn hóa trong thời đại hiện nay.

+ Vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội.

2.9. Xã hội học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: trang bị cho sinh viên một cách khái quát lịch sử hình thành, phát triển ngành Xã hội học, đối tượng, phương pháp nghiên cứu Xã hội học.

2.10. Tâm lý học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và tương đối toàn diện về đời sống tâm lý người để nhận biết và tự hoàn thiện, điều chỉnh các mối quan hệ giữa người với người, giữa các nhóm người, để rèn luyện, vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý người vào hoạt động văn hóa một cách có hiệu quả.

2.11. Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; từ đó, vận dụng vào nghiên cứu về quản lý văn hóa.

2.12. Dân tộc học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như: khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Dân tộc học; các tiêu chí, các loại hình tộc người, các dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam; quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam; mối quan hệ giữa Dân tộc học và Quản lý văn hóa.

2.13. Mỹ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và tương đối toàn diện về đời sống thẩm mỹ, khả năng đánh giá, cảm thụ, sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống và nghệ thuật.

2.14. Giáo dục thể chất: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ Chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường đại học và các trường cao đẳng sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.15. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 165 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.16. Mỹ thuật học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức lý luận cơ bản và hệ thống về mỹ thuật như: khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình nghệ thuật như: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mỹ thuật ứng dụng.

2.17. Âm nhạc học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Âm nhạc học như: khái niệm, lược trình phát triển, những trường phái của âm nhạc thế giới và Việt Nam, phân loại các vùng dân ca Việt Nam.

2.18. Sân khấu học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu như: khái niệm, nguồn gốc ra đời, vị trí, vai trò, bản chất và đặc điểm của nghệ thuật sân khấu.

2.19. Múa đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa như: khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành, các hình thái, đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa và các thể loại múa.

2.20. Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý như: khái niệm, các chức năng cơ bản, các yếu tố bên trong và bên ngoài của tổ chức ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng quản lý, giao tiếp trong quản lý; những kiến thức chung về quản lý hóa như khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động quản lý văn hóa, đối tượng quản lý, các công cụ và phương pháp quản lý văn hóa.

2.21. Văn hóa dân gian Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức chung về văn hóa dân gian Việt Nam như: khái niệm, đặc trưng, quá trình phát triển, hệ thống và các thành tố của văn hóa dân gian.

2.22. Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam như: khái niệm, các loại tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo), vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống văn hóa hiện nay.

2.23. Quản lý nhà nước về văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về sự hình thành hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hóa ở Việt Nam; một số văn bản pháp luật của Việt Nam và quốc tế liên quan đến quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật; công tác thanh tra trong ngành văn hóa.

2.24. Văn hóa gia đình: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam; Văn hóa dân gian Việt Nam.

- Nội dung:

+ Những vấn đề lý luận chung về gia đình như: bản chất, nguồn gốc, chức năng, vai trò và ý nghĩa của gia đình trong đời sống của con người; lịch sử hình thành và các hình thái gia đình trong lịch sử.

+ Những nét cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam.

+ Thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lý để thực hiện.

2.25. Chính sách văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về khái niệm chính sách văn hóa, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia; các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới, cụ thể là 4 mô hình phổ biến: Người tạo điều kiện, Người Bảo trợ, Nhà Kiến trúc, Người Kỹ sư; phân tích các đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và vấn đề thời sự của từng mô hình; quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

2.26. Công nghiệp văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản như: khái niệm các ngành công nghiệp văn hóa; quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa; đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa; bối cảnh và xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa; chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước; phân tích bản chất, đặc điểm và các vấn đề thời sự của một số ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam và thế giới.

2.27. Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa

- Nội dung: kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực văn hóa như: khái niệm, tầm quan trọng, những đặc điểm của nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật Việt Nam và phương pháp quản lý nguồn nhân lực này trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật.

2.28. Marketing văn hóa nghệ thuật: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về marketing, đặc biệt là marketing văn hóa nghệ thuật như: khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing, quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá hoạt động marketing trong các đơn vị văn hóa nghệ thuật.

2.29. Xây dựng văn hóa cộng đồng: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động văn hóa cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hóa cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hóa cộng đồng.

2.30. Quản lý các thiết chế văn hóa: 5 đvht

(Nhà văn hóa, Các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, Bảo tàng, Thư viện, Khu vui chơi giải trí)

- Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí như: khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.

2.31. Quản lý lễ hội và sự kiện: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Văn hóa dân gian Việt Nam; Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

- Nội dung: hệ thống kiến thức và kỹ năng về quản lý Festival và các sự kiện văn hóa như: khái niệm, phân loại, cấu trúc và quản lý nhà nước về Festival và sự kiện.

2.32. Quản lý di sản văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Quản lý lễ hội và sự kiện

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về khái niệm và phân loại di sản văn hóa, phân vùng văn hóa; những kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý, đánh giá hoạt động khai thác di sản văn hóa phục vụ du lịch.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

2.1. Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 20 đvht

- Kiến thức ngành: 55 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu chuyên ngành tự chọn, gồm các chuyên ngành: Chính sách văn hóa; Quản lý nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật - Quảng cáo; Công tác gia đình; Quản lý nhà nước về gia đình. Chuyên ngành có khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 đvht.

3. Thực tập nghề nghiệp

Trong cả khóa đào tạo 4 năm, sinh viên ngành Quản lý văn hóa phải thực hiện 2 đợt thực tập:

- Đợt 1: Thực tập giữa khóa (dạng kiến tập)

Thời gian: 7 tuần vào cuối kỳ 6 (năm thứ 3). Sinh viên viết thu hoạch dưới dạng một bài tiểu luận, có sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đợt 2: 12 tuần vào học kỳ 8 (năm thứ 4).

4. Khóa luận tốt nghiệp: thực hiện ở học kỳ 8, sinh viên nhận đề tài về khóa luận tốt nghiệp, nội dung khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương đã được Hội đồng thông qua. Sinh viên bảo vệ khóa luận trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Thanh nhạc (Music Voice)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm nhạc, về kỹ thuật biểu diễn. Sau khi tốt nghiệp trở thành ca sỹ chuyên nghiệp, hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật và có khả năng học tiếp lên ở trình độ cao hơn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp, nắm vững đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, hệ thống kiến thức về lĩnh vực âm nhạc nói chung và biểu diễn thanh nhạc nói riêng.

2.3. Kỹ năng

Có kỹ thuật ca hát và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 168 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - an ninh)	35	15	50
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	69	49	118
- Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành	17		
- Kiến thức ngành	34		
- Thực tập nghề nghiệp	8		
- Chương trình biểu diễn tốt nghiệp	10		
2.3. Tổng khối lượng	104	64	168

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 35 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Giáo dục thể chất	3
9	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 8 và 9.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 69 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành 17 đvht

1	Lịch sử âm nhạc phương Tây I	3
2	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	3
3	Hòa âm I	4
4	Ký - Xướng âm I	4
5	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3

1.2.2. Kiến thức ngành 34 đvht

1	Ký - Xướng âm II	3
2	Ký - Xướng âm III	3
3	Thanh nhạc I	4
4	Thanh nhạc II	4
5	Thanh nhạc III	5
6	Piano I	3
7	Piano II	3
8	Hợp xướng	3
9	Kỹ thuật diễn viên	3
10	Hát dân ca	3

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 8 đvht

1.2.4. Chương trình biểu diễn tốt nghiệp: 10 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình

các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: khái quát về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam; tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố của văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên đã học chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần này phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học: khái niệm về tin học và máy tính; cách sử dụng hệ điều hành; soạn thảo văn bản trên máy tính; sử dụng bảng tính; khai thác các dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, giúp sinh viên hình thành, phát triển các kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng nhất.

2.8. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/2005/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm, và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục thể chất (giai đoạn II) các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.9. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.10. Lịch sử âm nhạc phương Tây I: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của nền âm nhạc châu Âu từ thời kỳ cổ đại cho tới nửa đầu thế kỷ XIX. Từ đó, sinh viên nắm được những đặc điểm chính về phong cách, quan điểm thẩm mỹ cũng như bút pháp sáng tác trong từng thời kỳ, từng trường phái âm nhạc thông qua các nhạc sỹ tiêu biểu.

2.11. Lịch sử âm nhạc Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam từ thời Hùng Vương đến nay, bao gồm các nội dung: âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ III trước công

nguyên đến cuối thế kỷ IX sau công nguyên; âm nhạc Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến thế kỷ XIX; âm nhạc Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến trước cách mạng tháng 8 năm 1945; âm nhạc Việt Nam từ Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến nay.

2.12. Hòa âm I: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về hòa âm: cấu trúc điệu thức và vai trò của hệ thống công năng; tính ổn định và không ổn định trong điệu thức; màu sắc và vai trò của hệ thống biến âm, âm nền; các lý thuyết về chuyển điệu.

2.13. Ký - Xướng âm I: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: sinh viên đọc các gam trưởng, thứ từ không đến 2 dấu hóa; chủ yếu luyện đọc quãng với các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4; nghe ghi các giọng từ không đến 1 dấu hóa với các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8 và các loại tiết tấu cơ bản.

2.14. Phân tích tác phẩm âm nhạc: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc, những đặc điểm về thể loại, cấu trúc, phong cách sáng tác của từng thời kỳ và của một số tác giả điển hình.

2.15. Ký - Xướng âm II: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Ký - Xướng âm I

- Nội dung: sinh viên đọc các giọng từ 2 đến 3 dấu hóa với các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8; nghe ghi các giọng từ 1 đến hai dấu hóa với các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8 và các loại nhịp phức, đảo phách.

2.16. Ký - Xướng âm III: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Ký - Xướng âm II

- Nội dung: nâng cao Ký - xướng âm II, sinh viên đọc các giọng từ 3 đến 4 dấu hóa với các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8 và các loại nhịp phức; nghe ghi các giọng từ 2 đến 3 dấu hóa với các loại nhịp và hợp âm có từ 2 đến 4 bè.

2.17. Thanh nhạc I: 4 đvht

- Điều kiên tiên quyết: không

- Nội dung: hướng dẫn phương pháp vỡ bài chính xác, rèn luyện cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tư thế hát, hiểu về bộ máy phát âm, vị trí âm thanh, kỹ thuật hơi thở, chủ yếu luyện giọng ở âm khu trung.

2.18. Thanh nhạc II: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thanh nhạc I

- Nội dung: tiếp tục rèn luyện cho sinh viên mở rộng âm vực, phát triển những yêu cầu về kỹ thuật và nghệ thuật của học phần Thanh nhạc I, được áp dụng vào những tác phẩm thanh nhạc với những yêu cầu phức tạp hơn, mở rộng hơn ở nhiều mặt. Trong thời gian này, giảng viên chuyên môn hướng dẫn sinh viên tự học tập các tác phẩm sau giờ học chuyên môn.

2.19. Thanh nhạc III: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thanh nhạc II

- Nội dung: tiếp tục nâng cao kỹ thuật thanh nhạc của học phần Thanh nhạc II để sinh viên có khả năng xử lý, thể hiện các loại hình tác phẩm thanh nhạc và chuẩn bị chương trình tốt nghiệp.

2.20. Piano I: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: củng cố, phát triển các dạng kỹ thuật của Piano, nắm bắt các dạng kỹ thuật cơ bản: chạy đơn nốt, chạy rải, quãng 8, hợp âm.

2.21. Piano II: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Piano I

- Nội dung: Tiếp tục nâng cao các dạng kỹ thuật của Piano; có khả năng thể hiện các tác phẩm ở thể loại sonate thuộc phong cách cổ điển, lãng mạn, cận đại.

2.22. Hợp xướng: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kỹ năng hát hợp xướng, kỹ năng nghe và hòa tấu hợp xướng, kỹ năng biểu diễn; học hát và thể hiện các tác phẩm hợp xướng.

2.23. Kỹ thuật diễn viên: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phương pháp biểu hiện, quy tắc thực hành của sân khấu; phát triển kỹ thuật diễn xuất.

2.24. Hát dân ca: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về âm nhạc dân gian Việt Nam, nhận biết được sự khác nhau về phong cách dân ca các vùng miền.

2.25. Thực tập nghề nghiệp: 8 đvht

- Nội dung: thực hành biểu diễn dưới các hình thức đơn ca, tốp ca, hợp xướng, nhạc kịch trong các chương trình biểu diễn của nhà trường và tại một số đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

2. Phần kiến thức tự chọn

Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo) ngoài các học phần bắt buộc đã quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại thuộc phần kiến thức tự chọn, bao gồm:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 15 đvht

- Kiến thức ngành: 49 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn, sao cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

3. Thang điểm đánh giá kết quả học tập được tính theo thang điểm: 10 điểm.

- Điểm trực tiếp của cán bộ giảng dạy được làm tròn đến một chữ số thập phân,

- Điểm trung bình của Hội đồng chấm thi được là tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm của các học phần sẽ được tích lũy thành điểm trung bình chung của học kỳ, năm học để xếp loại học tập, xét học bổng hàng kỳ, hàng năm và được tích lũy trong toàn khóa học để xếp tốt nghiệp.

4. Hình thức thi tốt nghiệp: Biểu diễn trực tiếp trước Hội đồng Giám khảo, chương trình biểu diễn tốt nghiệp với thời gian tối thiểu 45 phút./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Biểu diễn nhạc cụ truyền thống
(Performance of Traditional musical instruments)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống trình độ cao đẳng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm nhạc, về kỹ thuật biểu diễn. Sau khi tốt nghiệp trở thành nhạc công chuyên nghiệp, hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật và có khả năng học tiếp ở trình độ cao hơn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, hệ thống kiến thức về lĩnh vực âm nhạc nói chung và biểu diễn âm nhạc truyền thống nói riêng.

2.3. Kỹ năng

Có kỹ thuật, kỹ năng biểu diễn nhạc cụ truyền thống và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 168 đơn vị học trình chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	35	15	50
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	60	58	118
- Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành	17		
- Kiến thức ngành	25		
- Thực tập nghề nghiệp	8		
- Chương trình biểu diễn tốt nghiệp	10		
2.3. Tổng khối lượng	95	73	168

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 35 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Tin học đại cương	4
7	Ngoại ngữ	10
8	Giáo dục thể chất	3
9	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 9 và 10.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 60 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành 17 đvht

1	Lịch sử âm nhạc phương Tây I	3
2	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	3
3	Hòa âm I	4
4	Ký - xướng âm I	4
5	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3

1.2.2. Kiến thức ngành 25 đvht

1	Hòa tấu nhạc truyền thống I	3
2	Hòa tấu nhạc truyền thống II	3
3	Hòa tấu nhạc truyền thống III	3
4	Dàn nhạc I	3
5	Dàn nhạc II	3
6	Ca - Hát truyền thống I	2
7	Ca - Hát truyền thống II	2
8	Ca - Hát truyền thống III	2
9	Ký - Xướng âm nhạc truyền thống	4

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 8 đvht

1.2.4. Tốt nghiệp: 10 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: khái quát về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam; tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố của văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học: khái niệm về tin học và máy tính; cách sử dụng hệ điều hành; soạn thảo văn bản trên máy tính; sử dụng bảng tính; khai thác các dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, giúp sinh viên hình thành, phát triển các kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng nhất.

2.7. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên đã học chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.8. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/2005/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1), dùng cho các trường đại học và các trường cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục thể chất (giai đoạn II) các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.9. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.10. Lịch sử âm nhạc phương Tây I: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của nền âm nhạc châu Âu từ thời kỳ cổ đại cho tới nửa đầu thế kỷ XIX. Từ đó, sinh viên nắm được những đặc điểm chính về phong cách, quan điểm thẩm mỹ cũng như bút

pháp sáng tác trong từng thời kỳ, từng trường phái âm nhạc thông qua các nhạc sỹ tiêu biểu.

2.11. Lịch sử âm nhạc Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam từ thời Hùng Vương đến nay, bao gồm các nội dung: Âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ III trước Công nguyên đến cuối thế kỷ IX sau công nguyên; Âm nhạc Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến thế kỷ XIX; Âm nhạc Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến trước cách mạng tháng 8 năm 1945; Âm nhạc Việt Nam từ Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến nay.

2.12. Hòa âm I: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về hòa âm: cấu trúc điệu thức và vai trò của hệ thống công năng; tính ổn định và không ổn định trong điệu thức; màu sắc và vai trò của hệ thống biến âm, âm nền; các lý thuyết về chuyển điệu.

2.13. Ký - Xướng âm I: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: sinh viên đọc các gam trưởng, thứ từ 0 đến 2 dấu hóa; chủ yếu luyện đọc quãng với các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4; nghe ghi các giọng từ 0 đến 1 dấu hóa với các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8 và các loại tiết tấu cơ bản.

2.14. Phân tích tác phẩm âm nhạc: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc, những đặc điểm về thể loại, cấu trúc, phong cách sáng tác của từng thời kỳ và một số tác giả điển hình.

2.15. Hòa tấu nhạc truyền thống I: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lý luận và rèn luyện kỹ năng thực hành hòa tấu nhạc cụ truyền thống từ hai nhạc cụ đến tốp nhạc với những bài bản cổ vùng Bắc bộ.

2.16. Hòa tấu nhạc truyền thống II: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lý luận và rèn luyện kỹ năng thực hành hòa tấu nhạc cụ truyền thống từ hai nhạc cụ đến tốp nhạc với những bài bản cổ vùng Trung bộ.

2.17. Hòa tấu nhạc truyền thống III: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lý luận và rèn luyện kỹ năng thực hành hòa tấu nhạc cụ truyền thống từ hai nhạc cụ đến tốp nhạc với những bài bản cổ vùng Nam bộ.

2.18. Dàn nhạc I: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng hòa tấu các tác phẩm âm nhạc mới được sáng tác cho dàn nhạc dân tộc truyền thống tiêu biểu của Việt Nam với các hình thức dàn nhạc nhỏ, dàn nhạc lớn.

2.19. Dàn nhạc II: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: Tiếp tục rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng hòa tấu các tác phẩm âm nhạc mới được sáng tác cho dàn nhạc dân tộc truyền thống tiêu biểu của Việt Nam với các hình thức dàn nhạc nhỏ, dàn nhạc lớn.

2.20. Ca - Hát truyền thống I: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: sinh viên thực hành một số làn điệu, bài bản tiêu biểu của nghệ thuật ca - hát truyền thống.

2.21. Ca - Hát truyền thống II: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Ca - Hát truyền thống I

- Nội dung: tiếp tục thực hành một số làn điệu, bài bản tiêu biểu của nghệ thuật ca - hát truyền thống.

2.22. Ca - Hát truyền thống III: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Ca - Hát truyền thống II

- Nội dung: tiếp tục thực hành một số làn điệu, bài bản tiêu biểu của nghệ thuật ca - hát truyền thống.

2.23. Ký - Xướng âm nhạc truyền thống: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: các kiến thức cơ bản về nhạc lý cổ truyền Việt Nam, các lối ký âm, xướng âm cổ truyền.

2.24. Thực tập nghề nghiệp: 8 đvht

- Nội dung: thực hành biểu diễn dưới các hình thức độc tấu, hòa tấu dàn nhạc trong các chương trình biểu diễn của nhà trường, cũng như tại một số đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

2. Phần kiến thức chuyên ngành và tự chọn

2.1. Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo) ngoài các học phần bắt buộc đã quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 15 đvht

- Kiến thức ngành: 58 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn, sao cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu các chuyên ngành tự chọn, gồm các nhạc cụ: Nhị; Bầu; Sáo; Nguyệt; Tranh; Tỳ Bà; Tam Thập Lục... Chuyên ngành có khối lượng tối thiểu: 21 đvht, gồm:

- Nhạc cụ chính: 14 đvht

- Nhạc cụ phụ: 7 đvht

3. Thang điểm đánh giá kết quả học tập được tính theo thang điểm: 10 điểm.

- Điểm trực tiếp của cán bộ giảng dạy được làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình của Hội đồng chấm thi được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm của các học phần sẽ được tích lũy thành điểm trung bình chung của học kỳ, năm học để xếp loại học tập, xét học bổng hàng kỳ, hàng năm và được tích lũy trong toàn khóa học để xếp tốt nghiệp.

4. Hình thức thi tốt nghiệp: Biểu diễn trực tiếp trước Hội đồng Giám khảo, chương trình biểu diễn tốt nghiệp với thời gian tối thiểu 45 phút./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Hội họa (Painting)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về Hội họa để có năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp; nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn; những kiến thức cơ bản của ngành Hội họa, cũng như kiến thức khoa học đại cương khác.

2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng, kỹ thuật sáng tác các tác phẩm hội họa; có khả năng tư duy, phát triển, thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ hội họa.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 170 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	38	7	45
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	75	50	125
- Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành	21		
- Kiến thức ngành	34		
- Thực tập nghề nghiệp	10		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	10		
2.3. Tổng khối lượng	113	57	170

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 38 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Mỹ học đại cương	3
7	Tin học đại cương	4
8	Ngoại ngữ	10
9	Giáo dục thể chất	3
10	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 9 và 10.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 75 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành 21 đvht

1	Lịch sử mỹ thuật thế giới	3
2	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2
3	Giải phẫu tạo hình	2
4	Luật xa gần	2
5	Mỹ thuật học	3
6	Nguyên lý thị giác	3
7	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam	2
8	Điêu khắc	2
9	Đạc họa	2

1.2.2. Kiến thức ngành 34 đvht

1	Hình họa 1	3
2	Hình họa 2	3
3	Hình họa 3	2
4	Hình họa 4	2
5	Hình họa 5	3
6	Hình họa 6	3
7	Cơ sở tạo hình 1	3
8	Cơ sở tạo hình 2	3
9	Cơ sở tạo hình 3	3
10	Sáng tác 1	3
11	Sáng tác 2	3
12	Sáng tác 3	3

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 10 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 10 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; sự biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của các vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Mỹ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống và tương đối toàn diện về Mỹ học, giúp người học có ý thức và khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống, cho bản thân và cho nghệ thuật.

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, giúp sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.8. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên đã học chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần này phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.9. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.10. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.11. Lịch sử mỹ thuật thế giới: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về thành tựu và đặc điểm của mỹ thuật từ cổ đại đến mỹ thuật cận - hiện đại, những trường phái mỹ thuật lớn góp phần thay đổi diện mạo của mỹ thuật thế giới. Học phần giới thiệu những trung tâm tiêu biểu của mỹ thuật phương Đông và phương Tây, tạo điều kiện để sinh viên có cái nhìn tổng quát về mỹ thuật thế giới, đặc biệt là những thành tựu nghệ thuật tiêu biểu.

2.12. Lịch sử mỹ thuật Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam thông qua việc giới thiệu bối cảnh lịch sử, thành tựu của các giai đoạn như mỹ thuật từ thời kỳ Đồ đá đến nay, nêu bật các đặc điểm và truyền thống nghệ thuật của dân tộc Việt Nam.

2.13. Giải phẫu tạo hình: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về cấu tạo của cơ thể người, qua đó sinh viên biết được các tỷ lệ, hình khối, vị trí cơ xương phục vụ cho quá trình nghiên cứu hình họa; nắm được các lớp cơ, hình dáng và sự vận động của cơ; biết cách đánh giá tỷ lệ cân đối và vẻ đẹp cơ thể con người, tạo tiền đề cho quá trình nghiên cứu và sáng tác của sinh viên trong học tập và làm việc sau khi ra trường.

2.14. Luật xa gần: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về luật phối cảnh và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng. Thông qua đó, sinh viên có cái nhìn chính xác, khoa học hơn trong không gian tự nhiên cũng như không gian của tác phẩm, tạo điều kiện để sinh viên học tốt hơn môn học sáng tác cũng như các môn học khác.

2.15. Mỹ thuật học: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về đặc trưng ngôn ngữ của nghệ thuật nói chung và mỹ thuật nói riêng; hình tượng nghệ thuật của mỹ thuật; đặc trưng và vai trò xã hội của các thể loại hội họa, đồ họa, điêu khắc...; vị trí và vai trò của mỹ thuật trong cuộc sống.

2.16. Nguyên lý thị giác: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về nghệ thuật thị giác, bao gồm các nguyên lý của thị giác thể hiện qua các dạng vật chất như điểm, nét, hình, mảng, màu sắc... (đề cập tới từng yếu tố thị giác). Qua đó, giúp sinh viên hiểu sâu thêm về các nguyên tắc và quy luật bố cục và hiệu ứng mang lại của các nguyên tắc này tác động đến thị giác người xem.

2.17. Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về một số di tích hoặc di vật tiêu biểu để nhận biết những nét độc đáo, điển hình của nghệ thuật cổ Việt Nam; từ đó, sinh viên khai thác những vốn quý trong nghệ thuật cổ để áp dụng vào các bài học khác.

2.18. Điêu khắc: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản của Điêu khắc, giúp sinh viên có sự cảm nhận hình khối trong không gian. Qua đó, tạo điều kiện để sinh viên nghiên cứu sâu hơn trong các học phần về Hình họa.

2.19. Đạc họa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về phương pháp đo đạc, cách rút tỷ lệ, kỹ thuật vẽ các bản vẽ kiến trúc như: mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng và bản vẽ cấu tạo. Thông qua đó, sinh viên hiểu được những giá trị nghệ thuật của các công trình kiến trúc cổ.

2.20. Hình họa 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản để vẽ nghiên cứu các bộ phận đơn lẻ của tượng chân dung người như mắt, mũi, miệng, tai và bàn chân, bàn tay. Thông qua các bài học, sinh viên nắm vững phương pháp xây dựng hình và kỹ năng sử dụng bút chì để thể hiện hình khối, không gian trong tương quan đen trắng.

2.21. Hình họa 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 1

- Nội dung: những kiến thức cơ bản để vẽ nghiên cứu tượng sọ người, tượng phác mảng, tượng chân dung nam, nữ. Thông qua các bài vẽ nghiên cứu, sinh viên chủ động trong việc thực hiện chất liệu chì mềm để tạo khối, chất và không gian xung quanh.

2.22. Hình họa 3: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 2

- Nội dung: những kiến thức cơ bản để vẽ nghiên cứu chân dung nam, nữ (mẫu người), bằng chì và bột màu, sơn dầu. Từ đó sinh viên nắm được phương pháp diễn tả hình khối và không gian, bước đầu có thể thể hiện sự tả chất thông qua vẽ màu đơn sắc (đen trắng) cũng như vẽ màu.

2.23. Hình họa 4: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 3

- Nội dung: những kiến thức để vẽ nghiên cứu bán thân nam, nữ khỏa thân và mặc quần áo bằng chất liệu than. Qua bài vẽ, sinh viên từng bước nắm bắt kỹ năng sử dụng chất liệu để diễn tả các quan hệ của từng bộ phận với nhau.

2.24. Hình họa 5: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 4

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng tổng hợp về sử dụng chất liệu than khi diễn tả người mẫu khỏa thân qua các dáng khác nhau, nhằm hiểu rõ cấu trúc người thông qua động tác và biểu lộ tình cảm trong không gian tổng thể.

2.25. Hình họa 6: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 5

- Nội dung: những kiến thức, phương pháp sử dụng thành thạo màu sắc thể hiện mẫu nam, nữ khỏa thân và mặc quần áo. Thông qua bài vẽ, sinh viên nắm bắt, hiểu biết kỹ năng vẽ màu tạo khối, không gian, ánh sáng và chất bằng chất liệu bột mầu, sơn dầu.

2.26. Cơ sở tạo hình 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về ghi chép, nghiên cứu hoa lá, động vật; từ đó, bằng phương pháp đơn giản và cách điệu những hình mẫu phong phú, đa dạng của

thiên nhiên để tạo ra các họa tiết trang trí; tạo cho sinh viên phương pháp xây dựng nhịp điệu trong ngôn ngữ tạo hình.

2.27. Cơ sở tạo hình 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở tạo hình 1

- Nội dung: những kiến thức để nghiên cứu nguyên lý, màu sắc, đường nét, các quy tắc về bố cục, nhịp, điệu trong trang trí thể hiện các bài trang trí cơ bản (hình vuông, hình tròn, đường diềm, vải hoa...). Qua đó, sinh viên có thể áp dụng vào các trang trí mang tính ứng dụng phục vụ xã hội. Đồng thời, từng bước giúp sinh viên có ý thức thẩm mỹ trong sáng tác nghệ thuật.

2.28. Cơ sở tạo hình 3: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở tạo hình 2

- Nội dung: những kiến thức để nghiên cứu và sáng tác bài trang trí mang tính chất tuyên truyền, quảng cáo phục vụ nhu cầu xã hội; giúp sinh viên biết kết hợp nội dung và hình thức sáng tạo.

2.29. Sáng tác 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thị giác, Cơ sở tạo hình, Hình họa

- Nội dung: những kiến thức tổng hợp để xây dựng một tác phẩm mỹ thuật từ sắp xếp hình tượng, bố cục bức tranh thông qua việc phân bố mảng, màu sắc, đường nét, không gian... Qua đó, sinh viên dần dần hình thành tư duy sáng tạo và phương pháp biểu đạt cá tính.

2.30. Sáng tác 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Sáng tác 1

- Nội dung: những kiến thức cơ bản để nghiên cứu và nắm vững kỹ năng thực hành chất liệu lụa thông qua bài vẽ tranh tĩnh vật và phong cảnh.

2.31. Sáng tác 3: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Sáng tác 2

- Nội dung: những kiến thức cơ bản để nghiên cứu và sáng tác bằng chất liệu sơn dầu qua bài tập vẽ tranh bố cục có chủ đề.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào văn bản quy định hiện hành.

1.3. Các học phần được thiết kế theo đơn vị học trình (đvht). Mỗi đơn vị học trình bằng 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết thực tập.

1.4. Chương trình khung trình độ cao đẳng ngành Hội họa được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại thuộc phần kiến thức tự chọn, bao gồm:

- Phần kiến thức giáo dục đại cương: 7 đvht

- Phần kiến thức ngành: 50 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

3. Đánh giá, tổ chức thực tập, thi tốt nghiệp

- Sau mỗi học phần đều có nhận xét đánh giá và chấm điểm theo thang điểm 10.

- Điểm của các học phần được tích lũy thành điểm trung bình của từng năm học để xếp loại học tập, xét học bổng hàng năm và được tích lũy trong toàn khóa để xếp loại tốt nghiệp.

- Thực tập nghề nghiệp: Giúp sinh viên có điều kiện tiếp cận với thực tế cuộc sống, tìm hiểu thêm đời sống, thiên nhiên của các vùng đất nước. Rèn luyện kỹ năng ký họa và ghi chép thực tế với các chất liệu như bút chì, bút sắt, màu nước, bột màu...

- Thi tốt nghiệp: sinh viên làm một bài chuyên môn (phác thảo phải được Hội đồng thông qua, kích thước và chất liệu do Hội đồng quy định) và một khóa luận về lý luận cơ sở ngành./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Điêu khắc (Sculpture)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Điêu khắc trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về mỹ thuật để có khả năng thực hiện những tác phẩm Điêu khắc ở nhiều thể loại, chất liệu khác nhau, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong lĩnh vực Mỹ thuật.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về phẩm chất đạo đức

Có lập trường quan điểm vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, có lòng yêu nghề, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

2.2. Về kiến thức

Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức ngành Điêu khắc, khả năng tư duy sáng tạo, phương pháp nghiên cứu, thiết kế để ứng dụng trong lĩnh vực Điêu khắc

2.3. Về kỹ năng

Có khả năng thực hiện kỹ năng, kỹ thuật sáng tác; thể hiện, phục dựng các tác phẩm điêu khắc bằng nhiều chất liệu khác nhau.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 171 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức tự chọn (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	35	10	45
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	69	57	126
- Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành	24		
- Kiến thức ngành	27		
- Thực tập nghề nghiệp	8		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	10		
2.3. Tổng khối lượng	104	67	171

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 35 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Tin học đại cương	4
7	Ngoại ngữ	10
8	Giáo dục thể chất	3
9	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 8 và 9.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 69 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành 24 đvht

1	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	3
2	Giải phẫu tạo hình	3
3	Luật xa gần	3
4	Đạc họa	3
5	Hình họa cơ bản	3
6	Trang trí	3
7	Lý thuyết bố cục và Điêu khắc cơ bản	3
8	Mỹ học đại cương	3

1.2.2. Kiến thức ngành 27 đvht

1	Hình họa nâng cao 1	3
2	Tượng tròn 1	3
3	Tượng tròn 2	3
4	Tượng tròn 3	3
5	Phù điêu 1	3
6	Phù điêu 2	3
7	Sáng tác tượng tròn	3
8	Sáng tác phù điêu	3
9	Kỹ thuật khuôn	3

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 8 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 10 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; sự biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ

chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của các vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Qua đó, sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.7. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiếng Anh làm nền tảng, giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên học chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần này phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.8. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.9. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.10. Lịch sử mỹ thuật Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam thông qua việc giới thiệu bối cảnh lịch sử, thành tựu nghệ thuật của các

giai đoạn như: mỹ thuật thời nguyên thủy, thời phong kiến, thời Pháp thuộc và từ Cách mạng tháng 8 đến nay; từ đó nêu bật đặc điểm và truyền thống nghệ thuật của dân tộc Việt Nam.

2.11. Giải phẫu tạo hình: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về cấu trúc, tỷ lệ con người, cấu tạo của cơ, xương và sự thay đổi khi con người vận động. Thông qua những hiểu biết về giải phẫu người, sinh viên có điều kiện để học tốt hơn các môn hình họa cũng như các môn học khác.

2.12. Luật xa gần: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về luật xa gần và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng. Thông qua đó, sinh viên có cái nhìn chính xác, khoa học hơn trong không gian tự nhiên cũng như không gian của các tác phẩm, tạo điều kiện để sinh viên học tốt hơn môn học sáng tác cũng như các môn học khác.

2.13. Đạc họa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phương pháp triển khai, phân tích các đối tượng cụ thể để thể hiện trên một bản vẽ; các quy ước trình bày trên bản vẽ kiến trúc; phương pháp đo, rút tỷ lệ, vẽ các mặt cắt, mặt đứng... Thông qua đó, sinh viên học tập được những giá trị nghệ thuật của các công trình kiến trúc.

2.14. Hình họa cơ bản: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về hình họa: phương pháp dựng hình, bố cục và phân tích đối tượng cụ thể. Thông qua đó, sinh viên rèn luyện được kỹ năng: quan sát, nhận xét, so sánh, vẽ phác nhanh, diễn tả khối cơ bản, tĩnh vật.

2.15. Trang trí: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những khái niệm cơ bản về trang trí: màu sắc, đường nét, nhịp điệu... Thông qua các bài tập, sinh viên rèn luyện được kỹ năng về hòa sắc, bố cục, cảm thụ thẩm mỹ, sáng tạo họa tiết trang trí.

2.16. Lý thuyết bố cục và Điêu khắc cơ bản: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về bố cục, mảng khối, nhịp điệu, ánh sáng, không gian… trong lĩnh vực điêu khắc. Thông qua các bài tập về khối, sự kết hợp các khối trong không gian, sinh viên hiểu được ngôn ngữ và bố cục một tác phẩm có không gian, có ý tưởng, có cảm xúc.

2.17. Mỹ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống và tương đối toàn diện về Mỹ học, giúp người học có ý thức và khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống, cho bản thân và cho nghệ thuật.

2.18. Hình họa nâng cao 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa cơ bản

- Nội dung: những kiến thức về cấu trúc, tỷ lệ, hình khối cơ bản của đầu người thông qua ký họa và vẽ nghiên cứu tượng sọ người, tượng phác mảng, chân dung mẫu người nam, nữ.

2.19. Tượng tròn 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nặn tượng hộp sọ, chân dung vạt mảng, chân dung tượng người nam, nữ, bằng chất liệu đất sét, tỷ lệ bằng mẫu người thật. Qua đó, sinh viên hiểu được các hình khối cơ bản của đầu người, rèn luyện kỹ năng thực hiện tượng chân dung.

2.20. Tượng tròn 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tượng tròn 1

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nghiên cứu cơ thể người trên mẫu tượng thạch cao từ đơn giản đến phức tạp. Thông qua những hiểu biết về hình khối các bộ phận trên cơ thể người, sinh viên nặn được tượng bán thân, tượng toàn thân người.

2.21. Tượng tròn 3: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tượng tròn 2

- Nội dung: những kiến thức về nặn tượng cơ thể người theo mẫu người nam, nữ với các lứa tuổi. Thông qua đó, sinh viên hiểu kỹ hơn về hình khối cơ bản của các bộ phận cơ thể người, nâng cao phương pháp nhìn và tạo khối; hoàn thiện kỹ năng nặn tượng toàn thân người.

2.22. Phù điêu 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình

- Nội dung: những kiến thức về phù điêu thấp và phù điêu cao trên mặt phẳng để tạo không gian ba chiều; chép một số họa tiết vốn cổ, đầu tượng người. Qua đó, sinh viên hiểu được phương pháp tạo hình, phân lớp, mảng khối trong một bài phù điêu.

2.23. Phù điêu 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Phù điêu 1

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về đắp nổi chân dung người nam, nữ, người già. Qua đó, sinh viên hiểu được cấu tạo đầu người, các hình khối cơ bản trên đầu người, thực hiện được phù điêu chân dung người.

2.24. Sáng tác tượng tròn: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết bố cục và Điêu khắc cơ bản

- Nội dung: những kiến thức về sáng tác tượng tròn: ý tưởng, bố cục, hình khối, chất liệu. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng sáng tác được tượng tròn nhiều kích cỡ, chủ đề. Qua đó, sinh viên hiểu được phương pháp thể hiện ý tưởng; rèn luyện khả năng về bố cục, sáng tác tượng tròn.

2.25. Sáng tác phù điêu: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết bố cục và Điêu khắc cơ bản

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phương pháp bố cục phù điêu trang trí đơn giản như hình vuông, hình tròn, hình tam giác, nhằm tạo ra các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng và trang trí cho công trình kiến trúc.

2.26. Kỹ thuật khuôn: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về các loại khuôn, dụng cụ, kỹ thuật, chất liệu làm khuôn, trong điêu khắc. Thông qua đó sinh viên hiểu về tính chất của chất liệu, quy trình và thực hành đổ khuôn.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

1.3. Các học phần được thiết kế theo đơn vị học trình (đvht). Mỗi đơn vị học trình bằng 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết thực tập.

1.4. Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành Điêu khắc được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

2.1. Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Phần kiến thức giáo dục đại cương: 10 đvht

- Phần kiến thức ngành: 57 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu một số học phần tự chọn

2.2.1. Tin học chuyên ngành: 3 đvht

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phần mềm vi tính 3D Max. Thông qua đó, sinh viên rèn luyện được kỹ năng sử dụng phần mềm này áp dụng cho ngành Điêu khắc.

2.2.2. Hình họa nâng cao 2: 3 đvht

- Nội dung: những kiến thức về vẽ, bán thân, toàn thân mẫu tượng, người. Thông qua đó, sinh viên rèn luyện được kỹ năng vẽ hình họa, bán thân, toàn thân người, kỹ năng ký họa, tạo điều kiện cho việc sinh viên thu thập tư liệu các bài sáng tác sau này.

2.2.3. Phù điêu 3: 3 đvht

- Nội dung: những kiến thức về cấu trúc cơ thể người, hình khối các bộ phận bán thân trên và cả toàn thân người. Thông qua các bài tập, sinh viên hiểu rõ về cấu trúc, tỷ lệ, hình khối các bộ phận người, nâng cao phương pháp tạo hình và diễn tả không gian trong phù điêu.

2.2.4. Chuyên ngành Điêu khắc gốm: 20 đvht

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về chất liệu, kỹ thuật của ngành Gốm để vận dụng trong điêu khắc. Thông qua sự hiểu biết về xương, cốt đất, men màu, kỹ

thuật xoay, in, rót… sinh viên thực hiện được những tác phẩm điêu khắc bằng chất liệu gốm.

2.2.5. Chuyên ngành Điêu khắc kim loại: 20 đvht

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về chất liệu, kỹ thuật sử dụng một số kim loại được vận dụng trong điêu khắc. Thông qua sự hiểu biết về chất liệu, kỹ thuật và kỹ năng gò, đúc... sinh viên thực hiện được những tác phẩm điêu khắc bằng kim loại (đồng, nhôm...).

2.2.6. Chuyên ngành Điêu khắc đá: 20 đvht

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về chất liệu, kỹ thuật sử dụng đá thiên nhiên, đá nhân tạo được vận dụng trong điêu khắc. Thông qua sự hiểu biết về đặc tính một số loại đá, kỹ thuật và kỹ năng đục, chạm... sinh viên thực hiện được những tác phẩm điêu khắc bằng chất liệu đá.

2.2.7. Chuyên ngành Điêu khắc gỗ: 20 đvht

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về chất liệu, kỹ thuật sử dụng một số loại gỗ được áp dụng trong điêu khắc. Thông qua sự hiểu biết về đặc tính chất liệu gỗ, kỹ thuật và kỹ năng thể hiện sinh viên làm được những tác phẩm điêu khắc bằng chất liệu gỗ.

3. Đánh giá, tổ chức thực tập, thi tốt nghiệp

- Sau mỗi học phần đều có nhận xét đánh giá và chấm điểm theo thang điểm 10.

- Điểm của các học phần được tích lũy thành điểm trung bình của từng năm học để xếp loại học tập, xét học bổng hàng năm và được tích lũy trong toàn khóa để xếp loại tốt nghiệp.

- Thực tập nghề nghiệp: sinh viên khai thác, sưu tầm chất liệu, kỹ thuật của các cơ sở sản xuất, làng nghề truyền thống và những vấn đề thực tế của cuộc sống.

- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: sinh viên thực hiện 2 bài: sáng tác một tác phẩm phù điêu và tượng tròn (bản phác thảo phải được Hội đồng duyệt)./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Thiết kế Đồ họa (Graphic Design)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Thiết kế đồ họa trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Thiết kế đồ họa, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, yêu nghề, nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, về mỹ thuật, thiết kế và kiến thức ngành Thiết kế đồ họa; có khả năng sáng tạo, ứng dụng trong việc thực hiện thiết kế các sản phẩm đồ họa.

2.3 Kỹ năng

Có kỹ năng vẽ tay, thiết kế trên máy vi tính và thực hiện các sản phẩm đồ họa. Phát huy sự sáng tạo của cá nhân, phối hợp làm việc giữa cá nhân và tập thể để thực hiện thiết kế và thực hành sản phẩm.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 173 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	35	10	45
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	68	60	128
- Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành	25		
- Kiến thức ngành	25		
- Thực tập nghề nghiệp	8		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	10		
2.3. Tổng khối lượng	103	70	173

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 35 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Giáo dục thể chất	3
9	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 8 và 9.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 68 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành 25 đvht

1	Trang trí cơ bản	5
2	Hình họa cơ bản	5
3	Nguyên lý thị giác	3
4	Luật xa gần	3
5	Nhiếp ảnh	3
6	Lịch sử thiết kế đồ họa	3
7	Mỹ học đại cương	3

1.2.2. Kiến thức ngành 25 đvht

1	Tin học chuyên ngành	5
2	Nghệ thuật chữ	3
3	Thiết kế Logo và ấn phẩm văn phòng	3
4	Thiết kế ấn phẩm 1	4
5	Thiết kế Poster	5
6	Thiết kế Bao bì	5

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 8 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 10 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý

luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; sự biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của các vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiếng Anh làm nền tảng giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên học chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần này phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Qua đó sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.8. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.9. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.10. Trang trí cơ bản: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức liên quan tới quy luật trang trí: điểm, đường nét, hình, màu sắc, bố cục; các hình thức trang trí, cách điệu. Trên cơ sở đó, sinh viên thực hành và ứng dụng cho chuyên ngành sau này.

2.11. Hình họa cơ bản: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về môn hình họa, phương pháp nghiên cứu, nắm bắt khái quát và phân tích đối tượng cụ thể; rèn luyện kỹ năng quan sát, nhận xét, so sánh, mô tả sự vật và chủ yếu tập vẽ phác nhanh.

2.12. Nguyên lý thị giác: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: giới thiệu những tín hiệu thị giác cơ bản (yếu tố thị giác) của nghệ thuật thị giác. Sinh viên được rèn luyện khả năng thiết kế: mã hóa thông tin thị giác bằng những tín hiệu thị giác trong quá trình thiết kế, từ đó, luyện tập khả năng cảm nhận, thưởng thức nghệ thuật thông qua ngôn ngữ của các tín hiệu thị giác.

2.13. Luật xa gần: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng về các phương pháp, quy luật của phối cảnh để diễn tả các sự vật, đối tượng trong không gian 3 chiều trên mặt phẳng 2 chiều.

2.14. Nhiếp ảnh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về các thiết bị và kỹ thuật nhiếp ảnh; Ngoài ra, giúp sinh viên hiểu biết về phương pháp bố cục hình tượng theo chủ đề để ứng dụng vào các bài chuyên ngành.

2.15. Lịch sử thiết kế đồ họa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không.

- Nội dung: Khái quát về lịch sử thiết kế và thiết kế đồ họa trên thế giới và ở Việt nam qua các thời kỳ; sự hình thành các phong cách, trường phái thiết kế và các sản phẩm nổi tiếng.

2.16. Mỹ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống và tương đối toàn diện về Mỹ học, giúp người học có ý thức và khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống, cho bản thân và cho nghệ thuật.

2.17. Tin học chuyên ngành: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tin học cơ bản.

- Nội dung: nghiên cứu các phần mềm liên quan đến lĩnh vực Thiết kế đồ họa và thực hành bài tập trên máy. Trên cơ sở đó, sinh viên ứng dụng các phần mềm này vào chuyên ngành Thiết kế đồ họa.

2.18. Nghệ thuật chữ: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về các kiểu chữ, số cơ bản; phương pháp sắp xếp các mẫu tự hợp lý, bố trí các câu theo hàng, cột; biết cách chọn lựa loại chữ (font), kích thước chữ (size) phù hợp với nội dung thiết kế; giúp sinh viên có khả năng phối hợp chữ với hình ảnh và sáng tạo chữ; ứng dụng chữ trong các ấn phẩm đồ họa.

2.19. Thiết kế logo và ấn phẩm văn phòng: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về vai trò vị trí và phương pháp thiết kế logo và ấn phẩm văn phòng. Trên cơ sở đó, sinh viên làm bài tập thực hành thiết kế logo và ấn phẩm văn phòng.

2.20. Thiết kế ấn phẩm 1: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thiết kế logo và ấn phẩm văn phòng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phương pháp dàn trang (Page layout) làm nền tảng cho thiết kế ấn phẩm đồ họa. Sinh viên thực hành thiết kế dàn trang báo và tạp chí, thiết kế bìa sách, bìa tạp chí.

2.21. Thiết kế Poster: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thiết kế ấn phẩm 1

- Nội dung: những kiến thức về các thể loại tranh cổ động và poster quảng cáo sản phẩm; làm bài tập thực hành vẽ tay và thực hành trên máy tính. Sinh viên sẽ vận dụng vào đồ án quảng cáo.

2.22. Thiết kế Bao bì: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thiết kế ấn phẩm 1

- Nội dung: những kiến thức về bao bì: thể loại, chất liệu, công năng, thẩm mỹ và phương pháp thiết kế. Sinh viên được thực hành thiết kế bao bì sản phẩm cho các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

1.3. Các học phần được thiết kế theo đơn vị học trình. Mỗi đơn vị học trình bằng 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết thực tập.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

2.1 Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Phần kiến thức giáo dục đại cương: 10 đvht

- Phần kiến thức ngành: 60 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu một số học phần tự chọn và chuyên ngành

2.2.1. Nghệ thuật học đại cương: 3 đvht

Nội dung: những kiến thức cơ bản về nguồn gốc nghệ thuật, đặc thù của các loại hình nghệ thuật và một số thông tin về nghệ thuật của nhân loại. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có những hiểu biết toàn diện, ứng dụng vào học tập cũng như trong cuộc sống.

2.2.2. Lịch sử thiết kế: 3 đvht

Nội dung: kiến thức về lịch phát triển thiết kế (Design) của các nước trên thế giới trải qua các giai đoạn, các cột mốc và hình thành các phong cách, trường phái về thiết kế cũng như những sản phẩm nổi tiếng đã tạo nên phong cách trong từng giai đoạn. Ngoài ra sinh viên cũng hiểu được thiết kế tương thích với phương thức sản xuất, đồng thời mở rộng khái niệm thiết kế như một hiện tượng xã hội và hiện tượng lịch sử đã có nguồn gốc từ khi con người tạo ra thế giới đồ vật và những nền văn minh khác nhau.

2.2.3. Phương pháp nghiên cứu khoa học và phát triển ý tưởng: 4 đvht

Nội dung: Học phần này bao gồm Đại cương về khoa học và nghiên cứu khoa học; bản chất logic của nghiên cứu khoa học; vấn đề khoa học, giả thuyết khoa học;

cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu; phương pháp xử lý thông tin và vận dụng kết quả thông tin; nguyên tắc trình bày đề tài nghiên cứu, trình tự thực hiện đề tài và vận dụng nghiên cứu chuyên ngành.

Ngoài ra, học phần này còn trang bị cho sinh viên những kiến thức và phương pháp tìm ý, rèn luyện khả năng liên tưởng phân tích và giải quyết vấn đề trong quá trình thiết kế. Thông qua học phần sinh viên hiểu được bản chất của quá trình sáng tạo, cách tìm ý và xử lý thông tin một cách độc đáo, có cá tính và khoa học.

2.2.4. Hình họa nâng cao: 4 đvht

Nội dung: củng cố cho sinh viên các kỹ năng quan sát, nhận xét, so sánh đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, ánh sáng trên mô hình người; sinh viên làm các bài tập ký họa.

2.2.5. Cơ sở thiết kế: 3 đvht

Nội dung: những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của ngành thiết kế trên thế giới; những yếu tố và nguyên lý thiết kế, phương pháp bố cục cơ bản trong thiết kế.

2.2.6. Quản lý đồ án - Nhận diện thương hiệu: 5 đvht

Nội dung: những kỹ năng cơ bản, những quy tắc và vai trò của người lãnh đạo nhóm trong việc quản lý đồ án. Giới thiệu cho sinh viên kiến thức về các nguyên lý cơ bản của hệ thống nhận diện thương hiệu: logo công ty, logo áp dụng cho văn phòng và hệ thống văn bản; áp dụng logo trong quảng cáo...

2.2.7. Kỹ thuật in: 5 đvht

Nội dung: Học phần này bao gồm lý thuyết in thủ công và in công nghiệp. Sinh viên được học các quy trình in: tạo mẫu; chế bản, xuất phim; các công đoạn kỹ thuật in; kiểm tra chất lượng sản phẩm thành phẩm. Sinh viên làm các bài tập thực hành.

2.2.8. Thiết kế ấn phẩm 2: 4 đvht

Nội dung: cung cấp cho sinh viên những kiến thức về thiết kế ấn phẩm thuộc hệ thống thiết kế đồ họa quảng cáo: tờ bướm (Flyer), tờ gấp (Brochure), bìa sơ mi (Folder), catalogue, lịch...

2.2.9. Chuyên ngành Minh họa: 20 đvht

- Nghiên cứu nhân vật 1: nghiên cứu những đặc điểm, trạng thái khuôn mặt nhân vật, cách điệu nhân vật và các trang phục, dụng cụ để ứng dụng cho minh họa.

- Nghiên cứu nhân vật 2: trên cơ sở nghiên cứu nhân vật 1, sinh viên vẽ nghiên cứu đường nét để ứng dụng diễn tả nhân vật, bố cục... theo tả thực hoặc cách điệu.

- Minh họa 1: những kiến thức minh họa các ấn phẩm sách báo, tạp chí... trên cơ sở hỗ trợ phần mềm 3D max.

- Minh họa 2: sinh viên thể hiện minh họa truyện tranh.

2.2.10. Chuyên ngành quảng cáo: 20 đvht

- Thiết kế sản phẩm lưu niệm: những kiến thức về phương pháp thiết kế sản phẩm với sự hỗ trợ phần mềm 3D Max; các hình thức, thể loại sản phẩm và sinh viên làm bài tập thực hành trên máy vi tính và thể hiện mô hình.

- Thiết kế Giao diện Website: Thiết kế giao diện trên Webside đòi hỏi sinh viên phải có kiến thức tổng hợp như dàn trang và các phần mềm tương ứng. Trên cơ sở đó cung cấp cho sinh viên các bước xây dựng một trang chủ có thương hiệu. Sinh viên làm bài tập thực hành.

- Thiết kế quảng cáo sự kiện: những kiến thức liên quan đến thiết kế triển lãm, các sự kiện trong năm nhằm quảng cáo, giới thiệu sản phẩm cho các công ty doanh nghiệp... Sinh viên thực hiện trên bản vẽ thiết kế và mô hình thu nhỏ.

- Đồ án tổng hợp: Sinh viên làm việc theo nhóm, thực hành thiết kế tổng hợp các sản phẩm ngành đồ hoạ, thể hiện hệ thống nhận diện thương hiệu cho một công ty, xí nghiệp.

3. Đánh giá, tổ chức thực tập, thi tốt nghiệp:

- Sau mỗi học phần đều có nhận xét đánh giá và chấm điểm theo thang điểm 10 điểm.

- Điểm của các học phần được tích lũy thành điểm trung bình của từng năm học để xếp loại học tập, xét học bổng hàng năm và được tích lũy trong toàn khóa để xếp loại tốt nghiệp.

- Thực tập nghề nghiệp: được thực hiện sau khi kết thúc học kỳ 5, nội dung: sinh viên thu thập tài liệu, thực tập nghề nghiệp, nghiên cứu mô hình tổ chức liên quan đến đề tài tốt nghiệp.

- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: được thực hiện ở học kỳ 6, sinh viên nhận đề tài và khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương đã được hội đồng thông qua./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Truyền thông đa phương tiện (Multimedia)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Truyền thông đa phương tiện để có khả năng sáng tác các tác phẩm Mỹ thuật truyền thông đa phương tiện, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, có lòng say mê yêu nghề, nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức về Mỹ thuật nói chung và Mỹ thuật ứng dụng, Truyền thông đa phương tiện nói riêng; có khả năng sáng tạo, ứng dụng trong việc thực hiện các sản phẩm mỹ thuật truyền thông bằng nhiều phương tiện; có khả năng tự học và nghiên cứu.

2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng, kỹ thuật sáng tác và thực hiện các tác phẩm Truyền thông đa phương tiện; có khả năng độc lập sáng tạo và tư duy khoa học; biết kết hợp làm việc giữa cá nhân và tập thể trong quy trình sản xuất những sản phẩm mỹ thuật truyền thông.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 173 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	35	10	45
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	69	59	128
- Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành	20		
- Kiến thức ngành	31		
- Thực tập nghề nghiệp	8		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	10		
2.3. Tổng khối lượng	104	69	173

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 35 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Giáo dục thể chất	3
9	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 8 và 9.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 69 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành 20 đvht

1	Hình họa 1	3
2	Hình họa 2	3
3	Nguyên lý thị giác	3
4	Lịch sử thiết kế mỹ thuật đa phương tiện	3
5	Đồ họa cơ bản	5
6	Mỹ học đại cương	3

1.2.2. Kiến thức ngành 31 đvht

1	Thiết kế và lập trình tương tác	3
2	Biên tập phim - ảnh kỹ thuật số	5
3	Thiết kế hình hiệu (TV-Intro)	5
4	Thiết kế Website cơ bản	3
5	Thiết kế nhân vật 2 chiều	3
6	Thiết kế nhân vật 3 chiều	3
7	Thiết kế hoạt hình 2 chiều	4
8	Thiết kế hoạt hình 3 chiều	5

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 8 đvht

1.2.4. Tốt nghiệp: 10 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung: những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa; vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân; quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội từng thời kỳ, từng giai đoạn); vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa; những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay; những khó khăn, tồn tại cần khắc phục; phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; sự biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của các vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không.

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiếng Anh làm nền tảng, giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những

sinh viên học chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần này phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính; cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên hình thành và phát triển những kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.8. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.9. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.10. Hình họa 1: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về môn hình họa; phương pháp nghiên cứu mẫu; kỹ thuật nắm bắt khái quát và phân tích mẫu tĩnh vật... Sinh viên rèn luyện kỹ năng quan sát, nhận xét, so sánh, mô tả sự vật, diễn đạt hình khối không gian 3 chiều trên mặt phẳng 2 chiều.

2.11. Hình họa 2: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Hình họa 1

- Nội dung: kiến thức cơ bản về hình họa người; phương pháp nghiên cứu và phân tích cấu trúc cơ thể người; kỹ thuật thể hiện hình họa bằng các chất liệu chì, bút sắt, màu nước... Sinh viên rèn luyện khả năng quan sát và vẽ nhanh.

2.12. Nguyên lý thị giác: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: giới thiệu những tín hiệu thị giác cơ bản (yếu tố thị giác) của nghệ thuật thị giác. Sinh viên được rèn luyện khả năng thiết kế: mã hóa thông tin thị giác bằng những tín hiệu thị giác trong quá trình thiết kế; luyện tập khả năng cảm nhận, thưởng thức nghệ thuật thông qua ngôn ngữ của các tín hiệu thị giác.

2.13. Lịch sử thiết kế mỹ thuật đa phương tiện: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: khái quát lịch sử thiết kế trên thế giới và sự hình thành, phát triển của ngành thiết kế truyền thông đa phương tiện qua các thời kỳ khác nhau; các xu hướng, trường phái thiết kế cũng như những sản phẩm truyền thông đa phương tiện nổi tiếng đã tạo nên phong cách, thể loại mới trong từng giai đoạn.

2.14. Đồ họa cơ bản: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thị giác

- Nội dung: đặc trưng ngôn ngữ thiết kế đồ họa và truyền thông thị giác trong thiết kế 2 chiều; thiết kế hệ thống quảng cáo sản phẩm: áp phích cổ động, bao bì.

2.15. Mỹ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống và tương đối toàn diện về Mỹ học, giúp người học có ý thức và khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống, cho bản thân và cho nghệ thuật.

2.16. Thiết kế và lập trình tương tác: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương

- Nội dung: những nguyên lý cơ bản của truyền thông tương tác: nội dung kỹ thuật số dạng siêu văn bản; kết hợp hình ảnh, âm thanh trong thiết kế tương tác; lập trình hướng đối tượng và lập trình tương tác; ngôn ngữ lập trình website HTML và Javascript.

2.17. Biên tập phim - ảnh kỹ thuật số: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về cách biên tập phim - ảnh kỹ thuật số; kỹ thuật sử dụng hiệu ứng và chuyển cảnh đơn giản trong phim; ứng dụng kỹ thuật biên tập cơ bản để thể hiện trong những đồ án thiết kế phim ảnh quảng cáo.

2.18. Thiết kế hình hiệu (TV-Intro): 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên tập phim - ảnh kỹ thuật số

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về hình hiệu; thiết kế đoạn phim demo cho chương trình truyền hình; phương pháp tổng hợp và giới thiệu thông tin động (dynamic info) từ các video clip; biên tập âm thanh, hình ảnh kỹ thuật số.

2.19. Thiết kế Website cơ bản: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thiết kế và lập trình tương tác

- Nội dung: những kiến thức cơ bản để xây dựng một trang web; xử lý và liên kết các dữ liệu trong thiết kế web; sử dụng phần mềm hỗ trợ thiết kế website: Dreamweaver, Flash...

2.20. Thiết kế nhân vật 2 chiều: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Hình họa 2

- Nội dung: những nguyên tắc, phương pháp xây dựng nhân vật hoạt hình 2 chiều: cách điệu, thể hiện tính cách, biểu hiện cảm xúc, động tác hoạt động, trang phục của nhân vật... Quy trình thiết kế nhân vật: tìm ý, phác thảo nhân vật, thể hiện nhân vật trên máy vi tính bằng những phần mềm hỗ trợ: CorelDraw, Illustrator, Photoshop...

2.21. Thiết kế nhân vật 3 chiều: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thiết kế nhân vật 2 chiều

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng sử dụng phần mềm 3D Studio Max để xây dựng nhân vật hoạt hình trong không gian 3 chiều; quy trình thiết kế nhân vật hoạt hình 3 chiều: phác thảo ý tưởng; dựng hình nhân vật 3 chiều trên máy vi tính; tạo chất liệu cho nhân vật; dựng bối cảnh cho nhân vật...

2.22. Thiết kế hoạt hình 2 chiều: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thiết kế nhân vật 2 chiều

- Nội dung: nguyên lý hoạt hình truyền thống: cường điệu hóa, kéo dãn và đàn hồi...; phương pháp xử lý chuyển động dựa trên những tính năng hoạt hình của phần mềm Flash; xây dựng hoạt hình 2 chiều và phương pháp xử lý các đối tượng trong Flash.

2.23. Thiết kế hoạt hình 3 chiều: 5 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thiết kế hoạt hình 2 chiều, Thiết kế nhân vật 3 chiều.

- Nội dung: những phương pháp xây dựng một video clip hoạt hình 3 chiều; thiết kế chuyển động trong không gian 3 chiều bằng phần mềm 3D Studio Max: xử lý tiến

trình thời gian (timeline), thao tác với khung hình chủ (keyframe) trong 3D Max; dựng khung xương cơ bản; tạo chất liệu mới và áp dụng cho các đối tượng trong clip hoạt hình.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

1.3. Các học phần được thiết kế theo đơn vị học trình (đvht). Mỗi đơn vị học trình bằng 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết thực tập.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

2.1. Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 10 đvht

- Kiến thức ngành: 59 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu một số học phần tự chọn và chuyên ngành

2.2.1. Nghệ thuật học đại cương: 3 đvht

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nguồn gốc nghệ thuật, đặc thù của các loại hình nghệ thuật và một số thông tin về nghệ thuật của nhân loại. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có những hiểu biết toàn diện, ứng dụng vào học tập cũng như trong cuộc sống.

2.2.2. Cơ sở thiết kế: 3 đvht

- Nội dung: Những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của ngành thiết kế trên thế giới. Những yếu tố và nguyên lý thiết kế, phương pháp bố cục cơ bản trong thiết kế.

2.2.3. Hình họa 3: 4 đvht

- Nội dung: Vẽ nghiên cứu thiên nhiên. Biến đổi những mẫu hoa lá, động vật... có thật trong thiên nhiên thành những nhân vật hoạt hình thông qua quá trình nhân cách hóa. Sinh viên rèn luyện khả năng vẽ nghiên cứu.

2.2.4. Chuyên ngành Thiết kế hoạt hình: 20 đvht

- Nội dung: Thiết kế phim hoạt hình 2 chiều, 3 chiều. Kỹ thuật xây dựng cốt truyện phim hoạt hình. Vẽ và thể hiện kịch bản phân cảnh phim bằng hình ảnh. Phương pháp biên tập âm thanh, lời thoại phối hợp với hình vẽ trong phim hoạt hình. Xây dựng môi trường không gian ảo trên máy tính bằng phần mềm hỗ trợ 3D Studio Max, Maya. Kỹ năng kết hợp phim hoạt hình 2 chiều và 3 chiều, kết hợp phim video nhân vật là người thật với nhân vật hoạt hình dựng trên máy vi tính. Kỹ năng quản lý đồ án hoạt hình. Xây dựng bộ phim hoạt hình hoàn thiện.

2.2.5. Chuyên ngành Thiết kế truyền thông phim ảnh: 20 đvht

- Nội dung: Phương pháp tạo kỹ xảo, hiệu ứng cho phần hậu kỳ của phim: kỹ thuật key hình ảnh, hòa trộn các clip video, xây dựng những hiệu ứng chuyển cảnh phức tạp. Kỹ thuật biên tập phim nâng cao. Tạo hiệu ứng có kết hợp với âm thanh, hình ảnh động. Tích hợp các phần mềm Premiere, After Effect và Photoshop để tạo ra hiệu ứng cho phim. Kỹ thuật tìm ý tưởng, xây dựng kịch bản, kịch bản phân cảnh bằng hình ảnh cho các sản phẩm truyền thông phim ảnh. Kỹ năng quản lý đồ án truyền thông phim ảnh.

2.2.6. Chuyên ngành Thiết kế truyền thông tương tác: 20 đvht

- Nội dung: Phương pháp ứng dụng đa phương tiện (multimedia) trong lĩnh vực biên soạn sách điện tử, báo điện tử, giáo án điện tử, CD quảng cáo, Album điện tử...; sinh viên rèn luyện khả năng xử lý audio và video một cách linh hoạt trong phần mềm hỗ trợ tương tác Director hoặc Flash. Nguyên lý thiết kế website nâng cao. Kiến thức về web động (dynamic site). Kỹ năng thiết kế và lập trình web động bằng HTML, JavaScript, XML. Quy trình sản xuất truyền thông tương tác. Kỹ năng quản lý đồ án truyền thông tương tác. Thiết kế, xây dựng hoàn thiện một website động.

3. Đánh giá, tổ chức thực tập, thi tốt nghiệp:

- Sau mỗi học phần đều có nhận xét đánh giá và chấm điểm theo thang điểm 10.

- Điểm của các học phần được tích lũy thành điểm trung bình của từng năm học để xếp loại học tập, xét học bổng hàng năm và được tích lũy trong toàn khóa để xếp loại tốt nghiệp.

- Thực tập nghề nghiệp: được thực hiện sau khi kết thúc học kỳ 5, nội dung: thu thập tài liệu, thực tập nghề nghiệp, nghiên cứu mô hình tổ chức liên quan đến đề tài tốt nghiệp.

- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: được thực hiện ở học kỳ 6, sinh viên nhận đề tài về chuyên ngành (Truyền thông phim ảnh; truyền thông tương tác; hoạt hình) và khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương đã được hội đồng thông qua./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Quản lý văn hóa (Cultural Management)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quản lý văn hóa để có năng lực tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước, đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển văn hóa xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh yêu nghề, nắm vững đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

2.2. Kiến thức

Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, nghiệp vụ về tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 168 đvht, chưa kể phần nội dung giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức các trường thiết kế và xây dựng (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	38	12	50
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	64	54	118
- Kiến thức cơ sở ngành	26		
- Kiến thức ngành	21		
- Thực tập nghề nghiệp	10		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	7		
2.3. Tổng khối lượng	102	66	168

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 38 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Xã hội học đại cương	3
9	Giáo dục thể chất	3
10	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 9 và 10.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 64 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành 26 đvht

1	Mỹ thuật học đại cương	2
2	Âm nhạc học đại cương	2
3	Sân khấu học đại cương	2
4	Múa đại cương	2
5	Khoa học quản lý và quản lý văn hóa	4
6	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	2
7	Quản lý nhà nước về văn hóa	3
8	Văn hóa gia đình	4
9	Quản lý các thiết chế văn hóa	5

1.2.2. Kiến thức ngành 21 đvht

1	Chính sách văn hóa	3
2	Marketing văn hóa nghệ thuật	4
3	Quan hệ công chúng	2
4	Gây quỹ và tìm tài trợ	3
5	Quản lý lễ hội và sự kiện 3	3
6	Tổ chức sự kiện	3
7	Quản lý di sản văn hóa	3

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 10 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 7 đvht

2. Mô tả các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiên tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển qua các giai đoạn lịch sử. Trình bày biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng

đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu trình độ Intermediate Level là điều kiện đầu ra đối với sinh viên sau khi kết thúc học phần.

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản trên máy tính; sử dụng bảng tính; khai thác các dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

2.8. Xã hội học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: khái quát lịch sử hình thành và phát triển ngành Xã hội học; đối tượng, phương pháp nghiên cứu Xã hội học.

2.9. Giáo dục thể chất: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.10. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.11. Mỹ thuật học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và hệ thống về mỹ thuật: khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình nghệ thuật như: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mỹ thuật ứng dụng.

2.12. Âm nhạc học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Âm nhạc học như khái niệm, lược trình phát triển; những trường phái âm nhạc thế giới và Việt Nam; phân loại các vùng dân ca Việt Nam.

2.13. Sân khấu học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu như: khái niệm, nguồn gốc ra đời; vị trí, vai trò, bản chất và đặc điểm của nghệ thuật sân khấu.

2.14. Múa đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa như: khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành; các hình thái, đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa; các thể loại múa.

2.15. Khoa học quản lý và quản lý văn hóa: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý như: khái niệm, các chức năng cơ bản; các yếu tố bên trong và bên ngoài của tổ chức ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng quản lý; giao tiếp trong quản lý; những kiến thức chung về Quản lý văn hóa: khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động quản lý văn hóa; đối tượng quản lý, các công cụ và phương pháp quản lý văn hóa.

2.16. Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam như: khái niệm, các loại tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo); vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống văn hóa hiện nay.

2.17. Quản lý nhà nước về văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức về sự hình thành hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hóa ở Việt Nam; một số văn bản pháp luật của Việt Nam và quốc tế liên quan đến quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật; công tác thanh tra trong ngành văn hóa.

2.18. Văn hóa gia đình: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam; Văn hóa dân gian Việt Nam.

- Nội dung:

+ Những vấn đề lý luận chung về gia đình như: bản chất, nguồn gốc, chức năng, vai trò và ý nghĩa của gia đình trong đời sống của con người; lịch sử hình thành và các hình thái gia đình trong lịch sử.

+ Những nét cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam.

+ Thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lý để thực hiện.

2.19. Quản lý các thiết chế văn hóa: 5 đvht

(Nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, Bảo tàng, Thư viện, Khu vui chơi giải trí)

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà văn hóa và các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện và công viên - khu vui chơi giải trí như: khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị; kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.

2.20. Chính sách văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về khái niệm chính sách văn hóa, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia; Các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới, cụ thể là 4 mô hình phổ biến: người tạo điều kiện, người bảo trợ, nhà kiến trúc, người kỹ sư; phân tích các đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và vấn đề thời sự của từng mô hình; những kiến thức về quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới.

2.21. Marketing văn hóa nghệ thuật: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về marketing, đặc biệt là marketing văn hóa nghệ thuật như: khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing, quy trình lập kế hoạch trong các đơn vị văn hóa nghệ thuật.

2.22. Quan hệ công chúng: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Marketing văn hóa nghệ thuật

- Nội dung: kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng (PR); giới thiệu các phương pháp về các tổ chức cung cấp các dịch vụ PR và sự kiện hiện nay ở Việt Nam.

2.23. Gây quỹ và tìm tài trợ: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: hệ thống kiến thức, kỹ năng cơ bản về gây quỹ và thu hút tài trợ cho hoạt động văn hóa nghệ thuật như: khái niệm, nguyên tắc gây quỹ; quy trình phát triển quỹ, điều hành và thực hiện chiến lược gây quỹ; các nguồn gây quỹ và tài trợ.

2.24. Quản lý lễ hội và sự kiện: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Văn hóa dân gian Việt Nam; Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam

- Nội dung: hệ thống kiến thức và kỹ năng về quản lý Festival và các sự kiện văn hóa như: khái niệm, phân loại, cấu trúc và quản lý nhà nước về Festival và sự kiện.

2.25. Tổ chức sự kiện: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

- Nội dung: cung cấp cho sinh viên những công cụ để có thể tự mình hoặc tham gia vào việc tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật, tiếp xúc công chúng.

2.26. Quản lý di sản văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Quản lý lễ hội và sự kiện

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về khái niệm và phân loại di sản văn hóa, phân vùng văn hóa; những kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện; quản lý, đánh giá hoạt động khai thác di sản văn hóa phục vụ du lịch.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

2.1. Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Phần kiến thức giáo dục đại cương: 12 đvht

- Phần kiến thức ngành: 54 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu chuyên ngành tự chọn, gồm các chuyên ngành: Chính sách văn hóa; Quản lý nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật - Quảng cáo; Công tác gia đình; Quản lý nhà nước về gia đình. Chuyên ngành có khối lượng kiến thức tối thiểu: 20 đvht.

3. Thực tập nghề nghiệp

Trong cả khóa đào tạo 3 năm, sinh viên ngành Quản lý văn hóa trình độ cao đẳng phải thực hiện 1 đợt thực tập với thời gian 14 tuần, vào học kỳ 6 (năm thứ 3).

4. Khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên nhận đề tài về khóa luận tốt nghiệp, nội dung khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương đã được Hội đồng thông qua. Sinh viên bảo vệ khóa luận trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Khoa học thư viện (Library Science)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Khoa học thư viện trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Khoa học thư viện, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong lĩnh vực thư viện và thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có lòng say mê, yêu nghề, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực thư viện - thông tin.

2.2. Kiến thức

Nắm vững những kiến thức cơ bản về ngành Khoa học thư viện và các ngành khoa học liên quan.

2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng thực hành thành thạo các hoạt động nghiệp vụ thư viện - thông tin: chọn lọc, bổ sung, xử lý tài liệu; tổ chức kho, bảo quản tài liệu; tổ chức bộ máy tra cứu, tra cứu thông tin và tổ chức các dịch vụ thư viện - thông tin phục vụ người đọc, người dùng tin.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 168 đvht, chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức tự chọn (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và quốc phòng - an ninh)	38	12	50
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	70	48	118
- Kiến thức cơ sở ngành	15		
- Kiến thức ngành	38		
- Thực tập nghề nghiệp	10		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	7		
2.3. Tổng khối lượng	108	60	168

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 38 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Tâm lý học	3
9	Giáo dục thể chất	3
10	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính học phần 9 và 10.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 70 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành 15 đvht

1	Thư viện học đại cương	3
2	Thông tin học đại cương	3
3	Thư mục học đại cương	2
4	Lưu trữ học	3
5	Pháp chế thư viện	2
6	Phương pháp nghiên cứu Thư viện học	2

1.2.2. Kiến thức ngành 38 đvht

1	Xây dựng và phát triển vốn tài liệu	3
2	Biên mục mô tả tài liệu	4
3	Phân loại tài liệu	4
5	Định chủ đề và định từ khóa tài liệu	4
7	Tổ chức hoạt động thông tin thư mục	2
8	Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu	4
9	Công tác người đọc và dịch vụ thư viện - thông tin	4
11	Phần mềm quản trị thư viện	4
12	Tra cứu thông tin	4
13	Thư viện điện tử	2
14	Quản lý thư viện và trung tâm thông tin	3

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 10 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 7 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong những văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước đến nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển qua các giai đoạn lịch sử; những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên,

văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên đã hoàn thành chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần này phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản trên máy tính; sử dụng bảng tính; khai thác các dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, giúp sinh viện hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

2.8. Tâm lý học: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Tâm lý học: khái niệm về tâm lý, Tâm lý học, các quá trình tâm lý.

2.9. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời bộ chương trình giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục thể chất giai đoạn II dùng cho các trường Đại học và trường Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.10. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trình độ đại học và cao đẳng.

2.11. Thư viện học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lý luận thư viện học như: khái niệm, bản chất và chức năng của thư viện; đối tượng nghiên cứu và sự hình thành của thư viện học trên thế giới và ở Việt Nam. Chính sách thư viện Việt Nam, các loại hình thư viện ở Việt Nam và các nguyên tắc tổ chức sự nghiệp thư viện.

2.12. Thông tin học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về thông tin học như: khái niệm và vai trò của thông tin; đối tượng nghiên cứu, nội dung, cơ sở lý luận và phương pháp luận của thông tin học; các công đoạn trong dây chuyền hoạt động thông tin tư liệu và các loại hình cơ quan thông tin.

2.13. Thư mục học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về thư mục học như: khái niệm và vai trò của thư mục, các loại hình thư mục; đối tượng, nội dung, cơ sở lý luận và phương pháp luận của Thư mục học.

2.14. Lưu trữ học: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Lưu trữ học như: khái niệm và vai trò của công tác lưu trữ. Đối tượng nghiên cứu, nội dung, cơ sở lý luận và phương pháp luận của Lưu trữ học

2.15. Pháp chế thư viện: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư viện học đại cương

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về pháp chế thư viện, bao gồm: những văn bản pháp quy hiện hành về công tác thư viện - thông tin của Việt Nam; tình hình luật pháp thư viện - thông tin hiện nay của một số nước tiên tiến trên thế giới.

2.16. Phương pháp nghiên cứu Thư viện học: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư viện học đại cương, Thông tin học đại cương, Thư mục học đại cương.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu Thư viện học như: khái niệm, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thư viện học; giới thiệu một số phương pháp nghiên cứu thông dụng trong Thư viện học; quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học.

2.17. Xây dựng và phát triển vốn tài liệu: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư viện học đại cương

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về xây dựng và phát triển vốn tài liệu: khái niệm vốn tài liệu, bổ sung và xây dựng, phát triển vốn tài liệu; các nguồn bổ sung, phương thức bổ sung, xây dựng chính sách bổ sung và công tác thanh lý tài liệu.

2.18. Biên mục mô tả tài liệu: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành biên mục tài liệu; giới thiệu các quy tắc và tiêu chuẩn mô tả thư mục tiêu biểu: mô tả tài liệu theo tiêu chuẩn quốc tế (ISBD); quy tắc biên mục Anh - Mỹ (AACR 2), khổ mẫu biên mục đọc máy (MARC); các nguyên tắc, yêu cầu và phương pháp mô tả các loại hình tài liệu; tổ chức công tác biên mục trong thư viện.

2.19. Phân loại tài liệu: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên mục mô tả tài liệu

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng thực hành phân loại tài liệu, gồm: các khung phân loại tiêu biểu trên thế giới và Việt Nam: khung phân loại thập phân Dewey (DDC); khung phân loại thập phân bách khoa (UDC), bảng phân loại dùng cho các thư viện khoa học tổng hợp; phương pháp phân loại tài liệu: các nguyên tắc, yêu cầu và quy trình phân loại tài liệu.

2.20. Định chủ đề và định từ khóa tài liệu: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên mục mô tả tài liệu

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng định chủ đề và định từ khóa tài liệu: phân biệt các khái niệm: đề mục chủ đề, từ chuẩn, từ khóa. Giới thiệu về các bảng đềm mục chủ đề tiêu biểu của thế giới và các bộ từ khóa/từ điển từ khóa của Việt Nam. Phương pháp định chủ đề, từ khóa tài liệu: các yêu cầu và quy trình định chủ đề và định từ khóa tài liệu.

2.21. Tổ chức hoạt động thông tin thư mục: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư mục học đại cương, Biên mục mô tả tài liệu, Phân loại tài liệu, Định chủ đề và định từ khóa tài liệu.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng tổ chức hoạt động thông tin thư mục trong thư viện và cơ quan thông tin; phương pháp biên soạn thư mục; phục vụ thông tin thư mục cho người dùng tin.

2.22. Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên mục mô tả tài liệu, Phân loại tài liệu, Định chủ đề và định từ khóa tài liệu.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng tiến hành lưu trữ thông tin và tổ chức bộ máy tra cứu trong thư viện và cơ quan thông tin; nguyên tắc, phương pháp

tổ chức các loại mục lục, hộp phiếu và xây dựng cơ sở dữ liệu; phương pháp tổ chức bộ máy tra cứu truyền thống và hiện đại.

2.23. Công tác người đọc và dịch vụ thư viện - thông tin: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư viện học đại cương, Thông tin học đại cương, Thư mục học đại cương, Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu

- Nội dung: những kiến thức cơ bản của công tác người đọc và dịch vụ thư viện - thông tin; phương pháp nghiên cứu nhu cầu thông tin - phương pháp thông tin giới thiệu tài liệu và tư vấn người đọc - tổ chức môi trường đọc và dịch vụ thư viện - thông tin.

2.24. Phần mềm quản trị thư viện: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Thư viện học đại cương, Thông tin học đại cương, Thư mục học đại cương.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng sử dụng các phần mềm tư liệu và phần mềm quản trị thư viện tích hợp; các đặc trưng của phần mềm tư liệu và các module cơ bản của phần mềm quản trị tích hợp; các tiêu chí lựa chọn phần mềm quản trị thư viện.

2.25. Tra cứu thông tin: 4 đvh

- Điều kiện tiên quyết: Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành tra cứu tìm tin phục vụ bạn đọc; giới thiệu các khái niệm: tra cứu thông tin và tìm tin, các loại yêu cầu tin; quy trình tìm tin, các phương tiện, công cụ tra cứu thông tin và các phương pháp tra cứu truyền thống, hiện đại.

2.26. Thư viện điện tử: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Biên mục mô tả tài liệu, Phân loại tài liệu, Định chủ đề và định từ khóa tài liệu, Phần mềm quản trị thư viện

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành trong việc tạo lập và quản trị thư viện điện tử, thư viện số; giới thiệu về phần mềm quản trị thư viện điện tử; phương pháp lập dự án xây dựng thư viện điện tử; vấn đề số hóa tài liệu, tạo bộ sưu tập; thiết kế và tạo lập chế độ tìm tin cho bộ sưu tập số.

2.27. Quản lý thư viện và trung tâm thông tin: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên mục mô tả tài liệu, Phân loại tài liệu, Định chủ đề và định từ khóa tài liệu, Công tác bạn đọc và dịch vụ thư viện - thông tin, Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu, Tra cứu thông tin

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng tổ chức quản lý thư viện và cơ quan thông tin; khái quát về khoa học tổ chức, quản lý thư viện thông tin; phương pháp thống kê, lập kế hoạch, viết báo cáo thư viện thông tin.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào văn bản quy định hiện hành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại thuộc phần kiến thức tự chọn, bao gồm:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 12 đvht

- Kiến thức ngành: 48 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

3. Thực tập nghề nghiệp

Trong cả khóa đào tạo 3 năm, sinh viên ngành Khoa học thư viện đi thực tập 1 đợt với thời gian 16 tuần vào cuối học kỳ 6. Sinh viên viết thu hoạch dưới dạng một bài tiểu luận, có sự hướng dẫn của giảng viên.

4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: được thực hiện ở học kỳ 6, sinh viên thi 2 môn tốt nghiệp hoặc nhận đề tài về khóa luận tốt nghiệp. Nội dung khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương và được hội đồng thông qua, sinh viên bảo vệ khóa luận trước hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Bảo tàng học (Museology)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Bảo tàng học trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Bảo tàng học để có năng lực thực hiện các hoạt động nghiệp vụ tại các bảo tàng, di tích và các thiết chế văn hóa có liên quan đến bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, yêu nghề; nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực di sản văn hóa.

2.2. Kiến thức

Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn và hệ thống kiến thức cơ bản về Bảo tàng học và di sản văn hóa.

2.3. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo một số kỹ năng trong hoạt động: sưu tầm, kiểm kê, tổ chức kho, bảo quản hiện vật, trưng bày và tổ chức phục vụ khách tham quan bảo tàng.

- Thực hành thành thạo quy trình kiểm kê, xếp hạng, phát huy giá trị di tích, nắm vững quy trình bảo quản, tu sửa di tích lịch sử - văn hóa.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 168 đvht, chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức tự chọn (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	37	13	50
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	71	47	118
- Kiến thức cơ sở ngành	23		
- Kiến thức ngành	32		
- Thực tập nghề nghiệp	10		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	6		
2.3. Tổng khối lượng	108	60	168

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 37 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Văn hóa học đại cương	2
9	Giáo dục thể chất	3
10	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 9 và 10.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 71 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành 23 đvht

1	Lịch sử Việt Nam cổ, trung đại	3
2	Lịch sử Việt Nam cận, hiện đại	3
3	Khảo cổ học đại cương	3
4	Dân tộc học đại cương	3
5	Pháp chế về di sản văn hóa	2
6	Mỹ thuật cổ Việt Nam	3
7	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm	3
8	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	3

1.2.2. Kiến thức ngành 32 đvht

1	Bảo tàng học đại cương	3
2	Di sản văn hóa phi vật thể	3
3	Cổ vật	3
4	Sưu tầm hiện vật bảo tàng	2
5	Kiểm kê hiện vật bảo tàng	2
6	Tổ chức kho - bảo quản hiện vật bảo tàng	3
7	Trưng bày hiện vật bảo tàng	3
8	Công tác giáo dục của bảo tàng	2
9	Di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam	3
10	Đại cương bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa	2
11	Kiểm kê và xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa	2
12	Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa	2
13	Khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa	2

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 10 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 6 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của Văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển qua các giai đoạn lịch sử. Trình bày biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu trình độ Intermediate Level là điều kiện đầu ra đối với sinh viên sau khi kết thúc học phần.

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, còn giúp sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.8. Văn hóa học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung:

+ Khái niệm văn hóa và Văn hóa học

+ Các thành tố của văn hóa

+ Đặc điểm của văn hóa

+ Sự hình thành và phát triển của văn hóa

+ Giao lưu và tiếp biến văn hóa, sự hội nhập văn hóa trong thời đại hiện nay.

+ Vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội.

2.9. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II dùng cho các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.10. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.11. Lịch sử Việt Nam cổ, trung đại: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, những mốc quan trọng về các giai đoạn của lịch sử Việt Nam trong thời kỳ cổ, trung đại.

2.12. Lịch sử Việt Nam cận, hiện đại: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ, trung đại.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, những mốc quan trọng về các giai đoạn của lịch sử Việt Nam trong thời kỳ cận và hiện đại.

2.13. Khảo cổ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Khảo cổ học như: khái niệm, đối tượng, điều tra khai quật khảo cổ; phương pháp nghiên cứu khảo cổ học; nguồn gốc loài người; các nguồn tư liệu hiện vật khảo cổ học; đặc trưng các thời đại khảo cổ của thế giới và Việt Nam; mối quan hệ giữa Khảo cổ học và Bảo tàng học.

2.14. Dân tộc học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như: khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Dân tộc học; các tiêu chí, các loại hình cộng đồng tộc người; các dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam; quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam; mối quan hệ giữa Dân tộc học và Bảo tàng học.

2.15. Pháp chế về di sản văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những nội dung cơ bản của các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của quốc gia liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa; các nguyên tắc cần tuân thủ trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa.

2.16. Mỹ thuật cổ Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ, trung đại; Lịch sử Việt Nam cận, hiện đại; Cơ sở văn hóa Việt Nam.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật truyền thống như: khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu mỹ thuật; giá trị và đặc điểm mỹ thuật của các loại hình kiến trúc, điêu khắc, trang trí; mỹ thuật truyền thống và hiện đại, mỹ thuật tộc người.

2.17. Cơ sở ngữ văn Hán Nôm: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về ngữ văn Hán Nôm; nguồn gốc và kết cấu chữ Hán; cách tra từ điển; giới thiệu các bộ cơ bản của chữ Hán và các bài khóa minh họa; nghiên cứu ba mặt: hình thể - âm đọc - ý nghĩa.

2.18. Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Dân tộc học đại cương.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam như: khái niệm tôn giáo và tín ngưỡng, các loại tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo) và vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống văn hóa hiện nay.

2.19. Bảo tàng học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về bảo tàng học như: khái niệm bảo tàng và Bảo tàng học; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và cấu trúc của bảo tàng học; đặc trưng và các chức năng xã hội của bảo tàng; phân loại bảo tàng, đặc điểm của hiện vật bảo tang; hiện vật trưng bày và vai trò của chúng trong hoạt động bảo tàng.

2.20. Di sản văn hóa phi vật thể: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: hệ thống lý luận về di sản văn hóa phi vật thể: khái niệm, cấu trúc và phân loại di sản văn hóa phi vật thể; giá trị và vai trò của di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống xã hội; phương pháp nghiên cứu và cách thức bảo tồn, phát huy giá trị trong giai đoạn hiện nay.

2.21. Cổ vật: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Khảo cổ học đại cương

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về: khái niệm, tiêu chí, giá trị cổ vật; những đặc trưng, chức năng và sự phân loại cổ vật; phương pháp nghiên cứu, giám định các loại hình cổ vật và đặc điểm cơ bản của những loại hình cổ vật ở Việt Nam và cổ vật của nước ngoài ở Việt Nam.

2.22. Sưu tầm hiện vật bảo tàng: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Bảo tàng học

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực tiễn công tác sưu tầm hiện vật bảo tàng như: khái niệm, vị trí, nội dung, nhiệm vụ, tính chất nghiên cứu; đối tượng sưu tầm, nguyên tắc và các phương pháp sưu tầm hiện vật bảo tàng; việc lập kế hoạch, đề cương sưu tầm; cách ghi chép, lập hồ sơ khoa học - pháp lý cho hiện vật bảo tàng trong quá trình sưu tầm.

2.23. Kiểm kê hiện vật bảo tàng: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Sưu tầm hiện vật bảo tàng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác kiểm kê hiện vật bảo tàng như: khái niệm, nhiệm vụ, nội dung của công tác kiểm kê hiện vật bảo tang; cách đánh số cho hiện vật, cách thức xây dựng hệ thống phiếu tra cứu; lập phiếu kiểm kê khoa học và miêu tả khoa học các hiện vật bảo tàng.

2.24. Tổ chức kho - bảo quản hiện vật bảo tàng: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Kiểm kê hiện vật bảo tàng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kho - bảo quản hiện vật bảo tàng như: mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức kho bảo tàng, khái niệm và cấu trúc kho bảo tàng; phân loại, sắp xếp và bảo quản hiện vật bảo tàng; các phương pháp và kỹ thuật bảo quản, đóng gói vận chuyển hiện vật bảo tàng.

2.25. Trưng bày hiện vật bảo tàng: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tổ chức kho - bảo quản hiện vật bảo tàng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác trưng bày hiện vật bảo tàng như: khái niệm, các phương pháp trưng bày, thiết kế khoa học trưng bày (soạn thảo đề cương, xây dựng kế hoạch đề cương, kế hoạch trưng bày); các giải pháp về kiến trúc và nghệ thuật trưng bày, tổ chức thi công lắp ráp trưng bày.

2.26. Công tác giáo dục của bảo tàng: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Trưng bày hiện vật bảo tàng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác giáo dục của bảo tàng như: khái niệm, nội dung, mục đích, nhiệm vụ, đặc trưng và các hình thức, biện pháp giáo dục của bảo tàng; phương pháp đánh giá khách tham quan bảo tàng.

2.27. Di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về các loại hình di tích và đặc điểm của từng loại hình, loại di tích lịch sử - văn hóa ở Việt Nam (di tích khảo cổ, lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và danh lam thắng cảnh).

2.28. Đại cương Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về bảo tồn di tích lịch sử văn hóa như: khái niệm, mục tiêu bảo tồn di tích; các hoạt động bảo tồn di tích trên thế giới và ở Việt Nam; các khâu nghiệp vụ bảo tồn di tích và bảo tàng hóa di tích.

2.29. Kiểm kê và xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác kiểm kê và xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa như: khái niệm, vị trí, mục đích, tính chất và nội dung của công tác kiểm

kê di tích lịch sử - văn hóa; phương pháp khảo sát di tích và lập hồ sơ khoa học di tích, xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa.

2.30. Bảo quản, tu sửa và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Kiểm kê và xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về bảo quản, tu sửa, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa như: khái niệm bảo quản, tu sửa di tích, phục hồi di tích; những nguyên nhân làm biến đổi, hủy hoại di tích; những nguyên tắc và phương pháp bảo quản, tu sửa, phục hồi di tích; quy trình tiến hành bảo quản, tu sửa, phục hồi di tích.

2.31. Khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Bảo quản, tu sửa và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về việc khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa như: khái niệm, vị trí, ý nghĩa, mục đích và các hình thức khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Phần kiến thức giáo dục đại cương: 13 đvht

- Phần kiến thức ngành: 47 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

3. Thực tập nghề nghiệp

Trong cả khóa đào tạo 3 năm, sinh viên ngành Bảo tàng học phải thực hiện 1 kỳ thực tập vào học kỳ 6, thời gian 16 tuần (năm thứ 3). Kết thúc đợt thực tập, sinh viên viết thu hoạch dưới dạng một bài tiểu luận, có sự hướng dẫn của giảng viên.

4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: được thực hiện ở học kỳ 6, sinh viên thi 2 môn tốt nghiệp hoặc nhận đề tài về khóa luận tốt nghiệp. Nội dung khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương và được hội đồng thông qua. Sinh viên bảo vệ khóa luận trước hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng